

# TRUNG-BAC

Số Tết Quý vị



Thoảng tiếng vàng  
thành tao...  
Bên gốc mai  
bà sao  
Một bóng xinh  
như hươu  
Ngồi ngắm bóng  
hơn đào...

(Trích bài diễn văn của trường Franco đọc tại trường Cao đẳng võ bị Saragossa).

Ta cứ xem qua tình hình thế giới trong khoảng gần một chục từ thế kỷ thứ tư do rồi trong rặng núi khổng lồ của quê hương này. Sáu bốn trăm năm, thế giới đã được đượm dưỡng một cuộc học hành dài dài, cả không là sinh viên. Không bị ảnh hưởng chỉ của hai nước nam, bên trái là Trung Hoa và bên phải là Ấn Độ, thế giới từ Đông sang Tây, được thành thành một địa cầu, địa cầu này là một khối thể và một tập hợp của các thể, của các người là đã cho là vô cùng kích thước.

Trong thế kỷ năm Nhâm Thìn do qua, trong Quốc gia này, có một

Đi nam đang ăn Tết mừng xuân

**SỐ BÁO NÀY BÀN KÈ**

Số báo này đặc biệt về 1  
1520 kể cả phụ bản của T  
riêng, do chỉnh hợp-sĩ tr  
này, T. B. C. N. sẽ nghĩ l  
T.B.C.N sẽ ra số 144 vào n  
mùng Mười tháng Giêng t  
25 xu như

hỏi phải tự hỏi rằng: « Năm Quý v. là năm gì? — một con vật hiền hay dữ, hiền lành, hay tinh? — có thể đem lại hòa bình cho nhân loại không? »

Xong sự đoán-diễn đó, trước khi phát xét qua tinh thần chiến-tranh đang nam vửa rồi.

Tình-hình cuộc/chiến-tranh  
Đại-Đông-A

Về cuộc chiến tranh Đại Đông Á, nhà Nham-mô là một nam toàn tướng ở Hoàng-quân và được Nhật Sgây đãi nam là cuộc thất thủ Tân-hà quân càng lo nhất và với căn cứ vững nhất của người Anh ở miền Bắc Á. Một Tân-gi-cô tức là Anh-mật và các lực ở miền Đông Á và chỉ gây một cái cốt lõi lớn của đế Anh ở Thái-bình-dương.

khí chum Tân gia-ba sau bảy  
tân công kích-liệt. Nhất đạ dôi  
quân cũng dôi về Chiêu-nam. Trước  
Tân gia-ba dôi Yok Anh quan-hệ  
hiếu-thi ngày nay. Chiêu-nam  
dôi Nhất cũng quan-hệ ghu-thế.  
Tân gia-ba, quân Nhất đã lần  
chum Núi-trong quân-dã, họ  
lôi quân Mỹ và Phi ở Nam-dã  
và ở phía đông đảo Cor-  
cor trong vịnh Man-lie và lấy

đưa cả sự Diệt diệt dành đến quân  
Anh sang Ấn-đo và quân Tân là  
Van nam Quân Nhật bị chiếm được  
một nửa quân. Nouvelle Guinée và  
quân Nhật bị đánh ở trên trận  
lưu trong khắp miền bị họ đánh  
đến miền Quân Lao Solomon và đến

ca. An-dô-dương làm cho hải-quân  
Anh, Mỹ bị thiệt hại rất đau-dầu.  
Chúng tôi chỉ cần nhắc lại mấy ngày,  
tháng sau này là những ngày đang  
khai chiến-xử miền Đại-Đông Á và  
thế-giới, các độc giả cũng có thể tìm  
tất biết được sự thắng lợi của Nhật  
lên-lao như thế nào:

17 *Peccien* : Hí quân Nhật đại thắng  
trong trận thủy chiến Java.  
18 *Mars* : Quân Nhật đổ bộ lên đảo Iwo Jima.

Đảo, quần đảo của Nam-dragon

2 Hars: Sau 9 ngày kháng chiến, quân đội Hà Lan giữ N. D. O. D. gồm 120.000 quân lính Ấn độ Hà Lan, và 5.000 quân Mỹ đã phải đầu hàng không có điều kiện.

2 Mars: Tổng tư lệnh quân Ấn-độ-Hà-lan hàng Nhật.

13 April: Quân Nhật dẹp xong bãi

5 Mar: Quân Nhật đổ bộ vào đảo  
Corrêidor là nơi

7 Mai: Trận thủy chiến ở biển

Đầu tiên: Quân Nhật tiến vào Rangoon

29 April: Lashio, một nơi căn cứ ở  
tây Bắc Điện biên bị quân Nhật  
tiến.

(Xem tiếp trang 37) T. B. C. N.

## NGUYỄN DOãn-VƯỢNG

Tết là một cái gì bí mật, có một mãnh lực huyền ảo có thể làm cho một dân tộc cực khổ quên hết mọi sự khổ khăn đã chịu đựng suốt năm vừa qua để hy vọng vào cuộc sống ngày mai. Đó là một tin ngưỡng thiêng-liêng mà người đời cần phải có, mới mong phần nào thoát khỏi kiếp lầm-là để tồn-tại được.

Tết không những chỉ có thể thôi, Tết đối với dân tộc ta còn nhiều ý nghĩa sâu xa hơn.

Ngày tết, ta tưởng vọng đến giờ, bởi vì giờ - có thể  
quyên vận - năng thay chổi đổi mới, làm cho xấu hóa ra tốt  
lành cho đời hóa ra hay. Do đó, cái lòng kính trời mới  
phát sinh ra, mà cũng vì thế ta mới nhớ đến đạo giáo  
và những nền tảng luân lý đã tạo thành cái căn bản  
của nước Việt-Nam ta vậy.

Người Việt-Nam ta lấy lễ làm đầu nên sự thờ cúng  
là việc quan trọng nhất trong ngày Tết.

Thường thường, từ ngày 28, 29 người ta đã đi viếng mộ tổ tiên, để mời về chung giã cái Tết cũ gia đình.

Khởi hương nghi-ngút, họ hàng đông vui xum họp  
tức là đề cụng nhau nghi đến công-nghiệp cũ  
những người đã khuất ở trong họ mà tu tiên tích  
đức cho khởi họ cái tiếng của ông cha để lại, há  
quên làm cái nghiệp nhà mai mải.

Đo đó cái long tương-thần tương-đi mà  
phát huy; và những sự cứu oán nhất nhĩ  
đều bị người ta gác bỏ; gặt cho cụ  
nên Tội cũng lành là thế.

Người ta nghĩ đến tổ-tiên mình  
rồi nhớ đến tổ-tiên của những  
người ở chung quanh, và t

do suy ra cái nền của m  
dân tộc mà nhớ đ  
ông tổ chun



...

Ngày Tết nguyên có nhiều ý-nghĩa như vậy đó.  
Tiếc rằng ít lâu nay những ý-nghĩa đó mất hẳn đi, nên  
ngày Tết chỉ còn là một ngày vui chơi — vui như Tết

Trong khi đó thì ở bên cạnh ta, người Nhật không chịu thế, vẫn giữ vững được cân bằng cơ, vẫn đem đạo cho Tết những ý-nghĩa cần phải có: họ lấy ngày Tết giúp cho sự giao-dục nli-dòng, khiến chúng mỗi ai trong cái ngày thiêng-thiêng để để nhât lòng lại tưởng nhớ tới cái gì cao-xa, cái gì to-tà, cái đáng kính, đáng thờ. Họ lại dụng ngày Tết để rèn tâm-trí trẻ em một cách vui-vẻ thực- tiễn bằng những cách vui chơi đa-nghịc..

Nửa đêm giao thừa, 800 hồi chuông các đình  
lành-lành ném những tiếng vui, thiêng ra không  
Nhiều cô cậu vẫn còn chưa ngủ, cố thức đến  
long-trong thiêng-liêng là cái phút năm cũ qua, n

Có cặn tin như người dân quê Nhật rằng đêm ai thức được một sáng thì sống lâu, ai ngủ nhiều chóng già. Nhưng qua phút giao-thừa, nhiều cô cậu mi nạng trầu, đành phải ngã lưng để sáng hôm sau sớm.

Tắm rửa, diện trang, bận toàn quần áo mới  
cáo có các cậu ngồi vào bàn điểm-tam, chúc cha mẹ  
anh em chị em những lời hạnh-phúc và có giữ miệng  
khỏi nói những lời không hay.

Các cô các cậu mới người được dùng một  
rượu ngọt Toso có ướp hoa, vừa đủ để nóng mặt và  
an bụng.

Rượu xong, các cô các cậu cùng cha mẹ anh em dùng cháo Zoi nấu bằng bột gạo bánh dày mới: các cô các cậu ưa dùng lắm, có cậu cứ tính tuổi ra bao nhiêu thì ăn bằng ấy miếng, có khi ăn thêm một miếng để mừng tân-niên.

Lát dạ ấm người rồi, tới hội-hợp ở  
nhà trường, là vừa. Bất cứ ở thành-thị  
hay thôn-quê, sáng mùng một Tết,  
hết thầy học-sinh các lớp trên dưới  
đều phải dâng giờ đón học ở  
trường, các ông giáo thi bện  
lê-phục lịch-sự theo lối Âu-  
tây, các cô giáo bện lê-  
phục Kimono màu







# TẾT CÙNG

**MỘT ẮN-TƯỢNG CẢNH ĐỜI NHIỀU-NHƯƠNG, CƯỚP BỐC CỦA SẬU BẦY MƯƠI NĂM VỀ TRƯỚC**

Nói đến Tết, người dân Việt-nam nào không nghĩ ngay rằng theo âm-lịch thì từ Nam đến Bắc người mình, giàu cũng như nghèo, đều phải ăn vào ngày mùng giết đầu năm.

Cái đó đã thành một tập-tục phổ-thông khắp nước từ hơn ngàn năm nay rồi, ai cũng nghĩ. Nhưng bình như chúng ta chưa mấy ai lại nghĩ rằng ở vài tỉnh Bắc kỳ như Hà-dông, Sơn-tây và nhiều tỉnh miền Thượng-du, dân ta không ăn Tết như thế mà lại ăn vào một ngày cuối tháng giêng.

Đó là tục ăn «Tết cùng».

Theo tục đó, trong mấy hôm Tết Nguyên-dân đầu năm mới, những nơi đó cũng có nghỉ ngơi, ngày mùng một cũng làm lễ ở đình chùa cùng với thờ tổ-tên để cầu-vết, nhưng không rộn rịp lung-lung. Mãi đến cuối tháng giết, nhà nào nhà này mới sửa soạn các thứ bánh trái, cỗ bàn để đến ngày mà mời cùng nhau ăn Tết; ăn uống xong mới đi lại mừng tuổi nhau và bày đã các trò vui chơi, làng thì một ngày, làng thì ăn đã cả ngày như các nơi đã ăn Tết chính. Vì vậy ăn Tết như thế nên gọi là ăn «Tết cùng».

Cái tục ăn «Tết cùng» không phải là họ có ý lập-dị đầu. Đó là một cái ắn-tượng cảnh đời loanhã mà tổ-tên họ đã trải qua, hàng năm lại diễn ra để kỷ-niệm vậy.

Theo lý các vị cô-lão ở một làng có tục đó kể lại, thì hồi sáu bảy mươi năm về trước, vào đời vua Tự-đức nhà có việc giao-thiệp với người Pháp, các gia đình nổi lên khắp nước. Đảng Cờ-đen lấy cơ sở giúp quân quân ta, chia đi các nơi, xông vào các làng cướp của giết người và hãm hiếp dân bà, con gái. Vào ngày 30 Tết một năm không nhớ rõ năm nào, nhà nào nhà này đang tại bị ai sửa soạn các thứ để ăn Tết, lý-trưởng bỗng nhận được giấy tổng của một tỉnh tương giết ở trong vùng, hạn định đến ngày hôm sau là mùng một Tết, phải hiện đủ mười con bò, hai mươi con lợn cùng mấy chục thùng gạo gạo nếp gạo tẻ, lại đem thêm cả hai trăm cặp bánh chưng, mười lăm vỏ trứng. Những nhà giàu yên-sạch nhiều thứ như thế? Đó là vì chúng biết rõ làng này là một làng trù-phủ. Cũng vì sự trù-phủ đó, các dân an trong làng đã tổ-chức được cơ-quan phòng-thủ, các nhà giàu bỏ tiền ra sắm đủ khí-quy và vũ-cấp cho các dân nghèo, lập thành được một đoàn hương-dũng để giữ

làng. Đã có sẵn cái lực-lượng ấy, lại biết rõ thế-lực tên tướng mà chúng có, không đáng sợ, bọn dân an liền cự-tuyệt lời yêu-sách của bọn giặc, sai đóng chốt các cổng làng, đợi kẻ cướp chống

lại. Bị cự-tuyệt, tên tướng kia lại làm cam-tức lắm. Những lúc sức mình không thể hành-dộng được, chúng liền tìm đến kết-hợp với một toán giặc Cờ-đen, rồi lảng ảng gần có những thế nào, và có nhiều cơ hội gần đẹp, xúi giục đến ăn cướp và xin từ đem quân họ đi dân đường. Vừa là những quan đặng ăn đến đây cũng chỉ chờm đi sức tìm những món «hầu-phê» giặc Cờ-đen thấy nói thế thì mùa xuân họ tay, hứa ngay đêm hôm 30 này sẽ kéo một toán đông đến làng kia cướp phá.

Thật tình là may cho làng đó. Trong khi tên kẻ cướp giữ thủ-đoan «công ăn cái gà nhà» thì đã có người hay tin. Tin này làm cho đồng dân đều thất-dâm kinh-hồn, vì đã biết rõ thế-lực giặc Cờ-đen, nhất là cái tình tan-ác đặng-tam của chúng. Dân bà con gái trẻ con kêu khóc như rí, không còn lòng nào nghĩ đến Tết nhất nữa. Sau một hồi bàn bạc của các dân an trong làng, mọi người đều quyết bỏ làng tạm tránh đi nơi khác.

Lập tức nhà nào nhà này thu vén các thứ cho vào hương-khôn cả lot; các đồ quí báu quý nọ đem cho vào hồ; có thứ họ đem vứt cả xuống ao sâu, kể cả bánh trái, đồ nem để khỏi làm mùi ngửi cho quan-cướp. Thu xếp xong, họ chỉ để những dân nghèo ở lại trong; còn thì giả trẻ lớn bé hòng để bắt đầu nhau, bỏ làng chia đi ăn trả các nã.

Quả nhiên, đêm 30, chúng đồ hết tướng hai sang trong bà, quân cướp ầm-ầm như ong kéo đến. Vì không ai chống cự, chúng cứ tự do vào thẳng trong làng, chia đi vào các nhà. Chẳng nhà nào có bóng người. Chúng được mặc sức tung-toàn, mượn lấy gì thì lấy. Riêng có bọn Cờ-đen lại cho là tên kia nói dối, vì chẳng còn lấy một món «hầu-phê» nào, sự «sao khắp nơi, quanh quẩn chỉ có mấy bà già mà hợp lung công, quân ai «rách rưới, chửi rủa trong những cái nhà chật hẹp lấm thũ ở cuối làng. Chúng xum lại vây hỏi. Tên giặc có hết sức biện-bạch là cả làng biết tin chạy trốn cả rồi, chúng cũng không tin. Tức mình vì chẳng được thỏa lòng, một tên cơ-khởi, sau mấy tiếng «à ư à ư», đã thốc cho tên kia một cái «sông-phu» chết thẳng.

VÀ BẠNG

(Xem tiếp trang 30).



# GIỌT HỒNG TRÊN HOA TRẮNG

— Anh chết đi, nhưng anh đã được mãn-nguyên rồi. — Từ đây Chúa Hoa mang kỷ-niệm của người yêu ở trong lòng, thơm một cách gai-lành và bỏ ắn-trắng như tuyết để thành ra màu đỏ.

## Chúa-hoa giáng thế

Đối với các dân da trắng ở Âu-châu, Mỹ-châu và Úc-châu thì hoa hồng là Chúa của muôn loài hoa. Từ thượng cổ đến giờ người ta đời đời ca tụng sắc đẹp của hoa hồng bởi vì chúa hoa này đã chọn thế-giới của chúng ta để đóng đô mãi mãi.

Nhiều nhà văn-hoà nổi-tiếng nhất định rằng những cây hồng thứ nhất đã mọc trên các cao nguyên hiểm trở của Á-châu, của xứ Caucasus và xứ Liban. Thật ra thì trước họ hồng hoa nhiều thế-kỷ các nhà văn-thương cổ đã từng nói đến hoa hồng rồi. Thi-sĩ Homère nói rằng nữ-thần Aphrodite vấp xác của thần Hector bằng đóa hoa hồng. Bốn trăm năm trước Thiên-chúa, đại-sĩ John Herodote thì tả là những hoa-viên điểm lệ trong đó có muôn ngàn bông hồng. Nữ-dân sĩ Sappho ở vào thời 600 năm trước Thiên-chúa đã ca-tụng hoa hồng như sau: Nền thần Jupiter, chúa tể của muôn loài, muốn cho các loài-hoa một vị chúa thì hẳn là hoa hồng sẽ giữ chức đó. Hoa hồng chan chứa ái-tình, nó làm say mê thần Venus, các cánh hoa thì tươi đẹp dịu-dàng, nó hoa tình từ nếm cưới với xuân-phong êm-dịu.

Đối với dân Hy-lạp thì hồng là biểu-hiệu của Tuổi Trẻ. Họ kinh-dang hồng cho nữ-thần Venus, bà chúa của Sắc Đẹp, cho nữ-thần Aurora, bà chúa của Bình-Minh và cho thần Harpocrate, chúa của sự Yên-lặng. Dân La-mã thì dâng hồng cho thần Ai-tình Cupidon.

## Hồng với thời-gian

Người trong thế-giới, ai cũng yêu hoa, đây có khác nhau nhiều ít mà thôi. Nhưng không một ai là không yêu hoa hồng. Dưới thời đại hiện-huặc của dân La-mã, hoa hồng được yêu chuộng đến nỗi các thi-sĩ nữ-sinh đẹp thời đó người nào cũng mang danh «cô à ban hoa». Các chính-trị-gia thì quảng-bá bằng các vòng hoa hồng, các vương-tôn công tử tranh nhau giải cánh hoa hồng làm thán trong buổi tiệc và các cánh hồng trên các cốc rượu lớn của họ; nữ-chúa Cleopâtre sắc-đẹp lừng-là một thời trong một đêm đã hội đủ giải hoa hồng trong phòng-tiệc cho tên vua-tể. Bà chúa Néron khi đi tiệc ở tỉnh Baire đã tiêu tiền hơn 4 triệu bạc để mua hoa hồng bảy tấn.

Không ai là không thích hồng, trong cái thời đại mà hoa cực kỳ đỏ. Trong tư-phong giữa các hội-thể, trong các giao-lễ và các đám hôn-hân, dân La-mã thì nhau tổ-diêm cánh vật bằng hoa hồng. Đại-tướng Marc-Antoine, ban thân của Cesar đại-đế, đã ra lệnh rằng khi ngồi chết thì phải có hoa hồng trong phòng-tiệc để cho tên vua-tể. Bà chúa Néron khi đi tiệc ở tỉnh Baire đã tiêu tiền hơn 4 triệu bạc để mua hoa hồng bảy tấn.

Bao Thiên-chúa cũng thờ kính hoa hồng như ông Granville đã nói rõ trong cuốn sách thứ bảy của ông, hoa hồng, hoa đẹp đều được yêu chuộng ngang nhau. Theo lời khuyên của thánh Jérôme của Grégoire de Tours thì hoa hồng cũng được đặt trên bàn thờ các vị thánh; ngày lễ Pentecôte vì vậy thành ngày hội của hoa hồng và những ngày ấy có nhiều nhà thờ cho các trẻ trẻ nóc những cánh hồng xuống đầu các con chiên đang cầu-kính.

Các sử-gia còn chép rằng: là cơ của Giáo-hoàng phong-tặng cho Charlemagne hoàng-đế có thể rất nhiều hoa hồng và các cánh hồng để rải trên chiếc bạch-thanh-cầm của nữ-thần Cecile — bà chúa của các nhạc-sĩ, một vị trình nữ bị hành hạ và chết chém dưới thời vua La-mã Alexandre Sévère ! Ta cũng nên biết thêm



rằng quân-chúa de Baviere bị kết án tử-hình vì một chiếc bánh, nhưng đức chúa Lôi-hoa, phép cho chiếc bánh đó thành một bông hồng để gởi tới cho bà ! Ngay hiện-giờ, hoa hồng vẫn là biểu-hiệu của nữ-thần Thérèse de Lisieux; phải chăng đức Giáo-hoàng mỗi năm đã tặng một bông hồng làm bằng vàng cho một nhân-vật cao quý nào mà thành danh và đạo-đức đã bao trùm khắp thiên hạ ?

## Các kỷ-yêu Chúa Hoa

Đưa hoa hồng đến chốn vĩnh-quang ngày nay, ta nên kể những ai? Nhà bác vật La-mã Plinius về vào thế-kỷ thứ nhất trước là người đầu tiên khảo-cứ về hoa hồng; những sách của ông để lại dạy cách giồng, tỉa, bón, tưới hoặc hồng rất rõ-ràng. Thế-kỷ thứ tám, vua Charlemagne cũng viết lịch-khuyến-dẫn nên giồng

MÔI TÌNH TUYỆT-VỌNG GIỮA CHÚA XUÂN VÀ CHÚA HOA

hồng. Về sau tới đức Hồng-y Giáo-chủ Richelieu — đã từng dành dưới ngựa bởi của đại-vận-hào Alexandre Dumas trong bộ «Ba người Ngự-lâm-phê-thủ» — cũng khuyến-khích dân gian nên dùng hồng.

Năm 1890, ở Pháp, người ta đếm được 100 giống hồng khác nhau nhưng đến năm 1815 thì thiên hạ đã có tới 250 giống hồng.

Đó là một thời-kỷ chói-lệ của hoa hồng. Hoàng-hậu Josephine say mê hồng quá độ và muốn có đủ các giống hồng trong lâu đài của bà ở Malmaison; và muốn chiều bà, Napoleon Ier đại-đế phải ra lệnh tịch bỏ hàng rào phong-tỏa Âu-châu lục-địa của ngài để chở hoa hồng Hoa-lân và Anh-cát-lơ về đất Pháp cho hoàng-hậu chơi!

Vì được bà yêu hoa đến hức độ đến các nhà giồng hoa tranh nhau khoe-khôn, khoe-khéo và tới năm 1845 — hai mươi bốn năm sau khi Napoleon hoàng-đế chết ở đảo Sainte Helene — thì nước Pháp đã có tới 5.000 giống hồng khác nhau. Hiện-giờ nhờ khoa-học tiến-bộ, thiên hạ có tới một vạn giống hồng khác nhau và màu sắc!

## Hoa và thi-sĩ

Người thường còn mãi mãi yêu hồng thì mới chỉ đến các văn-thần, thi-sĩ là những người xưa nay vẫn tinh từ hơn ai. Thế-giới có của các văn-thần thường có ca tụng sắc đẹp của hồng — chúa muôn hoa — trong bao nhiêu thế-kỷ sau; luôn luôn ta thường thấy các văn-thần, thi-sĩ có danh của phần lớn rừng đồng trước nữ-cưỡi say đắm của hồng.

Chúa hoa được nói danh nhất có lẽ ở trong câu thơ của Matherie (1) «Kiếp hồng, kỷ kiếp hồng-nhan, / Nở ra buổi sớm, ôi tan chôn thân». Thi-sĩ càng yêu hồng lắm cho nên trong các câu thơ bất-hủ của ông, ông luôn luôn nhắc nhủ đến hồng. Thi ông hay đến một hoàng-hậu Marie Stuart — tặng cho ông

ai một cây hồng đủ hoa là bằng bạc để khen ngợi tài ông.

«Em xinh, sao gọi ra vư n  
«Sang này để ngắm nư hương nư tươi.  
«Khoa hồng dưới ánh mặt trời. (2)  
Mục-sư Delille là một thi-sĩ yêu hồng hơn ai; ông đã viết mấy câu thơ:  
«Hoa hồng: ai kỷ không yêu nhỉ?  
«Vết dập hồng dìm bụi xanh.  
«Chúa xuân rực rỡ đầy hồng quân,  
«Hoa đẹp theo chân mặt Ai-tình!» (3).

(1) — Et fleur elle a veu se que vivent les roses: L'apour d'un châtin.  
(2) Mignonne, allons voir si la Rose: Qu'il se matin avoit déclaré: Sa robe de pourpre ai sa robe.  
(3) Mais, qui peut refuser son hommage à la Rose, La Rose dont Venus compose ses bouquets: Et l'Amour ses bouquets?

Và, ông Dupaty, trong Hoa-lâm-viên Pháp đã chẳng làm ra một câu thơ mà đã bao người cho là hay nhất thế kỷ ông.

«Đàn bà chẳng khác bông hồng...» (1)  
Thật là một lời ca-tụng sắc đẹp của đàn bà hay và đúng là thường. Nhà thơ văn-hoa Victor Hugo có lẽ cũng nghĩ như thế cho nên đã viết ra câu văn bất hủ này:

«Cái vạt thân chỉ làm ra hai cái tuyệt hảo: đó là người đàn bà và Na Hôg!» Nhưng, thật kỳ thay thì Đức-chúa sinh ra người đàn bà rồi sau mới sinh ra Na Hôg để làm cái lòng người đàn bà.

Ta đã chẳng thấy hay hơn nhiệm cảnh tại bị tàn phá hay quên lãng dưới sự tàn bạo của thời-gian nhưng Hoa Hồng thì luôn luôn được nhân-loại yêu quý? Bởi khi Chúa Hoa cũng bị một loại hoa khác tranh giành chức vị, nhưng rồi chỉ trong chớp mắt Chúa Hoa lại cướp lại được ngôi vàng.

Mọi vật nhìn nhau với những dáng-diệu biến từ — chưa bao giờ có! Thành Allah phán truyền:

— Ta ban cho các người vật bất vô song! Đó là bông hoa Bạch-tuyệt!

Mọi vật cúi đầu hôn

hở cảm ơn. Nhưng chỉ

trong gió, lâu, chúng

lại xâu-xé nhau vì ai

này cũng muốn chiếm

điêng bông hoa trắng

lắm vật sở hữu của

minh. Cuộc chiến tranh

bại sắp sửa bùng nổ! Từ

trên cao nhìn xuống,

thành Allah rõ mọi

việc. Ngài lại gọi tay và

phất chiếc các cánh hoa,

lạ diệu những cái

nhỏ, sắc lạ lùng. Ngài

phán:

— Các gai đó sẽ thay

tà gìn giữ sự trong trắng,

trình bạch của hoa Bạch-

tuyệt. Từ nay không ai

được phép chạm vào hoa

Bạch-tuyệt!

Người ta có thể nói: Con người, còn thời-

gian, còn trái đất, Hoa Hồng sẽ mãi mãi giữ

chức Chúa Hoa trong lòng người và trong vạn

vật!

**Hoa trắng... máu đào!**

Vậy thì cái bông hoa diêm-tuyệt đã sống

hàng bao nhiêu thế kỷ và đã làm say mê bao

hiệu giai-phân, tài-tử, thi-sĩ, văn-nhân kia

đã ra đời ở đâu, từ lúc nào, làm sao?

Đã bao nhiêu giai-thoại được thiên-hạ đặt

ra để giải nghĩa sự xuất hiện của Chúa hoa

trên thế-giới! Chuyện nào cũng ly-kỳ, thú-vị,

say-sưa.

Thi-sĩ Ana-teon người Hi-lạp 500 năm trước

Thiên-chúa giáng sinh, bảo rằng khi nữ-thần

Sắc đẹp Venus khỏa thân — tâm thần tuyệt

mỹ — ở song bề nhỏ lên thì hoa hồng cũng

dau nhau nở theo gót nàng!

Chủ chăn cừu thi-sĩ của núi rừng: Bion,

người Hi-lạp, ra đời trước Thiên-chúa ba thế

kỷ cũng kể rằng khi chàng Adonis đẹp tựa

ngọc trong thần-thoại bị giết thì các bông

hồng nở theo trên máu chàng và ra đời trước!

Và còn bao nhiêu người kể chuyện hoa

Hồng một cách bi thương hơn nữa! Nhưng ta

hãy lắng nghe lời những thi-sĩ Ba-tư kể lần

thăm sự của hoa hồng!

— Thuở kỳ, trời đất vừa tạo thành! Muôn vật

dưa nhau sống trong cảnh hỗn mang. Một

gười chạy lẩn trong không gian. Cái gì cũng

vội vàng, hỗn-dộn, xấu-xí! Muôn vật đắm

chém nhau chán rồi muốn được nghỉ ngơi,

không muốn nhìn thấy những cảnh xấu xí

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

của thế-gian nên các nguyên-thành Allah ban

cho là hay nhất thế kỷ ông.

«Đàn bà chẳng khác bông hồng...» (1)  
Thật là một lời ca-tụng sắc đẹp của đàn bà hay và đúng là thường. Nhà thơ văn-hoa Victor Hugo có lẽ cũng nghĩ như thế cho nên đã viết ra câu văn bất hủ này:

«Cái vạt thân chỉ làm ra hai cái tuyệt hảo: đó là người đàn bà và Na Hôg!» Nhưng, thật kỳ thay thì Đức-chúa sinh ra người đàn bà rồi sau mới sinh ra Na Hôg để làm cái lòng người đàn bà.

Ta đã chẳng thấy hay hơn nhiệm cảnh tại bị tàn phá hay quên lãng dưới sự tàn bạo của thời-gian nhưng Hoa Hồng thì luôn luôn được nhân-loại yêu quý? Bởi khi Chúa Hoa cũng bị một loại hoa khác tranh giành chức vị, nhưng rồi chỉ trong chớp mắt Chúa Hoa lại cướp lại được ngôi vàng.

Mọi vật nhìn nhau với những dáng-diệu biến từ — chưa bao giờ có! Thành Allah phán truyền:

— Ta ban cho các người vật bất vô song! Đó là bông hoa Bạch-tuyệt!

Mọi vật cúi đầu hôn

hở cảm ơn. Nhưng chỉ

trong gió, lâu, chúng

lại xâu-xé nhau vì ai

này cũng muốn chiếm

điêng bông hoa trắng

lắm vật sở hữu của

minh. Cuộc chiến tranh

bại sắp sửa bùng nổ! Từ

trên cao nhìn xuống,

thành Allah rõ mọi

việc. Ngài lại gọi tay và

phất chiếc các cánh hoa,

lạ diệu những cái

nhỏ, sắc lạ lùng. Ngài

phán:

— Các gai đó sẽ thay

tà gìn giữ sự trong trắng,

trình bạch của hoa Bạch-

tuyệt. Từ nay không ai

được phép chạm vào hoa

Bạch-tuyệt!

Người ta có thể nói: Con người, còn thời-

gian, còn trái đất, Hoa Hồng sẽ mãi mãi giữ

chức Chúa Hoa trong lòng người và trong vạn

vật!

**Hoa trắng... máu đào!**

Vậy thì cái bông hoa diêm-tuyệt đã sống

hàng bao nhiêu thế kỷ và đã làm say mê bao

hiệu giai-phân, tài-tử, thi-sĩ, văn-nhân kia

đã ra đời ở đâu, từ lúc nào, làm sao?

Đã bao nhiêu giai-thoại được thiên-hạ đặt

ra để giải nghĩa sự xuất hiện của Chúa hoa

trên thế-giới! Chuyện nào cũng ly-kỳ, thú-vị,

say-sưa.

Thi-sĩ Ana-teon người Hi-lạp 500 năm trước

Thiên-chúa giáng sinh, bảo rằng khi nữ-thần

Sắc đẹp Venus khỏa thân — tâm thần tuyệt

mỹ — ở song bề nhỏ lên thì hoa hồng cũng

dau nhau nở theo gót nàng!

Chủ chăn cừu thi-sĩ của núi rừng: Bion,

người Hi-lạp, ra đời trước Thiên-chúa ba thế

kỷ cũng kể rằng khi chàng Adonis đẹp tựa

ngọc trong thần-thoại bị giết thì các bông

hồng nở theo trên máu chàng và ra đời trước!

Và còn bao nhiêu người kể chuyện hoa

Hồng một cách bi thương hơn nữa! Nhưng ta

hãy lắng nghe lời những thi-sĩ Ba-tư kể lần

thăm sự của hoa hồng!

— Thuở kỳ, trời đất vừa tạo thành! Muôn vật

dưa nhau sống trong cảnh hỗn mang. Một

gười chạy lẩn trong không gian. Cái gì cũng

vội vàng, hỗn-dộn, xấu-xí! Muôn vật đắm

chém nhau chán rồi muốn được nghỉ ngơi,

không muốn nhìn thấy những cảnh xấu xí

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

giờ yêu được!

— người yêu mà mình không bao

Chạm quá rồi! Ai tình đã giữa môn trái tim

chàng.

Một đêm trăng kia, chàng Hoa-mi si tình  
quả quyết bay lại gần hoa Bạch-tuyệt. Anh  
trông tòa trên cánh hoa mặt dịu. Một hoa  
thơm sức-nực! Lòng quá say-sưa, chàng mãi  
miết nhìn hoa ở trong những làn gió gai  
nhộn hoắt.

Chàng hát... Chàng hát và say đắm lại gần!  
Hoa Bạch-tuyệt mỉm cười, khẽ cúi đầu chào.  
Chàng Hoa-mi tiến thêm bước nữa. Bước nữa  
và bước nữa! Chàng đã gần bên nàng! Mọi  
mũi gai đâm vào chân chàng, mũi mũi nữa  
cắm vào cánh chàng! Nhưng chàng không  
dau? Ai lại còn biết đau đớn khi đứng cạnh  
người yêu! Chàng cúi đầu xuống nói khẽ với  
hoa!

Một mũi gai, hai đôi gai nhọn đâm thẳng  
vào... Chàng Hoa-mi không lùi. Gai đâm thẳng  
vào tim chàng! Chàng lao đao nhưng vẫn cố  
gồng gượng theo hoa!

— Em đi, đi anh chết, anh cũng muôn-nguyện,  
rồi! Anh biết em cũng yêu anh như anh  
yêu em mãi mãi.

Và chàng hát một lần cuối hát bài *gây chú*  
cung!

Ôi! Bài hát mới làm ly-nổ ruột làm sao,  
bài hát vĩnh-biệt mà những lời đôi-ly hận  
nuôn ngàn đời sau còn nhớ mãi.

Chàng ngã xuống, những dòng máu đào từ  
tim chàng theo mồ-châm chảy ra. Hoa  
Bạch-tuyệt buồn bã cúi đầu xuống xác chàng,  
cánh hoa trắng tinh rũ trên máu đỏ... Hoa  
khắc, khắc một người yêu không còn nữa.

Sáng hôm sau, mặt trời vừa mọc thì mọi  
vật cùng kêu lên: mùi hoa, thơm một cách gay  
gắt và hoa Bạch-tuyệt đã đổi màu: trắng  
càng trắng càng hồng đỏ đầu để máu và một  
chiếc áo bông hồng đỏ rực như huyết vậy.

Sắc trắng-trình-bạch của hoa đã mất! Nhưng  
hoa đã từ-thấm vào hồn một màu đỏ tươi  
động như để ghi nhớ một mối hận tình mang  
mang, bất-tuyệt!

Hoa Bạch-tuyệt đã chết rồi!

VÀ HOA HỒNG — chủa của muôn hoa  
xuất hiện ở trên đời từ đó.

**TÙNG-HIỆP**

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

Ảnh chụp đôi người trẻ

Lòng già cũng rất sao...

## NGÀY XUÂN

BÓI  
MỘT  
QUÊ  
LÀM  
MÂY



# BÓI TAM CÚC

MỘT LỜI BÓI NGHIỆM  
HƠN BÓI TƯỢNG,  
BÓI RỪA, BÓI  
KIỀU, BÓI CHIM...

## Bói thử

Phần nhiều, ta chơi tam-cúc là để cầu  
vui trong một ngày đầu xuân với anh em  
hoặc người biết rằng có nhiều nơi,  
ngồi câu thơ chơi xuân ra, họ còn dùng  
tam-cúc để bói. — Bói tam-cúc cũng tiện  
lại giản-dị như bói tượng, bói Kiều vậy. —  
Cổ một cổ tam-cúc là bói được rồi. Nhưng  
bây giờ khác bói tượng, bói Kiều, về chỗ:  
nếu không thành tâm thì không tào  
bói ra. — Vậy trước cũng nên dặn trước  
những ai muốn bói tam-cúc dùng với lòng  
sốt ruột.

## Nhờ dận cần thiết

Phải trang cổ bái cho kỹ. — Nếu chia  
đến lần thứ ba mà vẫn không có bói hay  
từ từ thì thôi đi, để lúc khác bói lại.

## Phương-pháp bói tam-cúc

Muốn bói thì chọn trong mười câu dưới  
này lấy một, rồi lấy cổ tam-cúc (cũng  
thật kỳ, đem chia ra làm bốn phần (cũng  
như ta chia bài đánh tam-cúc tay sê vậy),  
chia xong, muốn lấy phần nào thì lấy. Nếu  
trong phần lấy có bói hay đúng cũng được,  
hay sai phảo mà (đem bay đó cũng được)  
hãy là có từ từ (đem bay đó cũng được)  
thì rút ra mà đem tra với các bảng dưới  
này sẽ có câu trả lời. — Phần này không  
có bói hay có từ từ thì xem phần khác.  
— Có thể xem hết cả bốn phần cho kỹ thấy  
bói hay từ từ mới thôi. — Nếu cả ba bốn  
phần đều không có thì có thể chia bài lại  
Chia lần thứ hai này từ từ thì chia bài đến  
bỏ hay từ từ thì có thể lại chia bài đến  
lần thứ ba. — Nhưng lần này mà lại không  
có từ từ thì thôi, cắt cổ bài đi, đừng bỏ nữa,  
để lúc khác, bao giờ lòng thành hơn, là sẽ  
bói lại.

## Đây là 10 câu để bói:

- 1) Học hành ra sao?
- 2) Có phát tài không?
- 3) Có ai nhờ mình không?
- 4) Lấy được chồng sang hay hèn?
- 5) Lấy được vợ giàu hay nghèo?
- 6) Có nhiều con không?
- 7) Vợ giàu có sung sướng không?
- 8) Việc có thành không?
- 9) Có ai tin mình không?
- 10) Số có mệnh và không?

## Các bảng để tra

### TƯỢNG SĨ TƯỢNG ĐIỀU

- 1) Tắt tắt lắm đấy, nhưng phải cố nữa  
lên.
- 2) Không chắc, vì tiêu hoang lắm.
- 3) Làm gì chẳng có người nhờ?
- 4) Sang thì có sang, nhưng hơi có tật.
- 5) Số ai-trường làm chánh thất.
- 6) Muốn bao nhiêu thì cứ cầu.
- 7) Chắc chắn là sướng, nếu làm việc  
hoan-lên nữa.
- 8) May ra thì thành, nhưng phải siêng  
năng.
- 9) Có, nhưng sao lại có người cách ẻn  
người ta?
- 10) Có chứ khổ cần-lao thì thế nào cũng  
an nhàn.

### TƯỢNG SĨ TƯỢNG ĐEN

- 1) Có nữa lên, bói học còn rộng mà!
- 2) Cứ yên tâm, ai khổ ha họ mà sợ!
- 3) Chứ sợ như chữ sĩ?
- 4) Hèn, nhưng chịu khó chiều vợ.
- 5) Nghèo, nhưng tần-tảo rồi cũng giàu  
mỏi.
- 6) Liệu có kiếm nổi để nuôi cho chúng  
nên người không?

- 7) Lấy giấy ngỗng nghiền như thế thì  
hông gì?
- 8) Thành hay bại là ở mình.
- 9) Nếu có tin người thì người mới tin  
mình.
- 10) Chưa chưa khỏi miệng đã nghĩ cách  
chơi thì khỏi sao vất vả?

## XE PHÁO MÀ ĐIỀU

- 1) Nếu không hiểu thì thế nào cũng đó.
- 2) Thử khuya đây sớm như vậy lo gì  
chẳng phát tài.
- 3) Người yêu như, nhưng chẳng nhờ  
riêng mình.
- 4) Rút sang, chỉ phải cái hay đánh võ.
- 5) Tiền thì ít nhưng biết chiều chồng  
mới con.
- 6) Có con tôi sống, không con tôi chết.
- 7) Sướng hay khổ là ở tính mình hay  
nay.
- 8) Cứ dễ làm vào, may ra có kết quả hay.
- 9) Có hay không là ở mình.
- 10) Lúc này vất vả nhưng sau này an  
nhàn.

## XE PHÁO MÀ ĐEN

- 1) Ngày học ngày nghỉ như vậy, tiền bỏ  
sao được?
- 2) Kiểm năm, tiền ba, chẳng giàu cũng  
để chin.
- 3) Có ông ai nhờ cá vì mình có dễ ẻn  
ai.
- 4) Hèn về đồng tiền, nhưng rất sang về  
cách cư xử.
- 5) Giàu, nhưng phải cái hay miệt thị  
chồng và nhà chồng.
- 6) Của với con ai từ, vậy nhiều từ từ lòng  
mình.
- 7) Muốn sướng thì giầu mình, giầu con  
từ giầu.
- 8) Không nhắc như vậy mong gì thành.
- 9) Không lừa dối ai thì làm gì chẳng có  
người tin.
- 10) Thanh tiết như vậy thì còn là vất vả  
suốt đời.



MỘT CÁI TẾT LỊCH-SỬ KHÔNG NHẦM Ở TRONG THƯỜNG - TRÌ CUNG

Thường thì cũng, một ngày xuân trong sáng. Theo như câu chuyện, Trích Giang truyền cho quân lính bày một tiệc rượu thường xuân, nhưng khác hẳn mọi năm, chén này này có vẻ tươi vui, nụ cười luôn nở trên đôi môi thắm. Đó là vì hôm ấy, chúa Trịnh Giang ngồi đối diện với một mỹ nhân có vẻ đẹp như xuân, khi hôn đôi lúc vui cười, làm cho người đàn ông ngồi đó như ngây như ngất. Rượu đã trôi chảy vài tuần, Giang đã ra chiều nửa tỉnh nửa mê, là là lơ lơ, cười cười nói nói:

— Kia, Ngạc-Phi, sao lại cứ ngồi im mãi thế? Mọi người đều đã tận hưởng niềm vui tuổi trẻ có gia, chỉ còn riêng ai phi, sao lại cứ im hơi lặng tiếng? Theo lẽ hậu đình, trong tiệc mừng xuân này, nếu ai làm cho có gia được há chi với lòng thì sẽ được có gia trong tương lai. Ngạc-Phi có biết chăng?

Một phút trôi qua, Ngạc-Phi cất tiếng. Từ khi ngồi vào tiệc đến bây giờ nàng vẫn giữ im, mặt có vẻ buồn như chờ người-van mọi sự, chưa chút gì trong lòng mà chẳng nói được ra. Vụt chợt, nghe lời chúa Trịnh Giang, Ngạc-Phi thay đổi hẳn nét mặt. Đứng hờn hờn, nàng bỗng như một đóa hoa gặp mưa xuân, trở nên tươi vui hơn hoi. Nàng siết tay, trước ngực, đôi tay chôn sâu vào đôi gối, đôi tay đã rót đầy, tay nâng chén, cất tiếng hát câu chúc mừng:

Nay mừng gặp buổi tân xuân  
Non sông nghiệp chúa nhân, phần tôi tươi.  
— Chầu xuân như có chúa ngự  
Trăm ngàn to đẽm chầu tôi không già.

Nàng vừa hát đến đó, thì Trích Giang lòng xuân phơi phới, càng thêm cao hứng, đứng dậy vừa cười vừa nói:

— Người tình của hát tình tình, hay lắm! Thế ra ai phi chắc cho có gia không già, không già là trẻ mãi. Vậy có gia cũng, chúc cho ai phi trẻ mãi không già, để cùng nhau chung hưởng sự giàu sang phú quý.

Bởi Giang đưa tay chúc mừng lấy Ngạc-Phi. Nhưng nhanh mắt, Ngạc-Phi để mình tránh ra một bên, Trích Giang vội tụt loạng choạng ngã chúi xuống. Được dịp may, chàng thế bộ qua, Ngạc-Phi để sẵn sàng lên mình Trích Giang, tay áo vờ tuột rồi con dao nhỏ ra toan đâm. Thấy nàng hành-hung, Trích Giang do say rượu cũng có sức vùng dậy, hô hét kêu cứu. Lăn đầu, đâm không trúng, Ngạc-Phi lại càng hung-hăng như con cọp đói, con dao vẫn nắm chặt trong tay, sẵn lại toan đâm tiếp. Chỉ bị một lần nói-giảm chạy đến sau lưng dùng cướp mất. Thấy việc làm thất bại, Ngạc-Phi chẳng để cho hơn một-giảm bất trở, đập đầu ngay vào cạnh Ngạc-Phi, sọ vỡ máu tuôn, lăn ra chết ngay trên mặt đất.

Vừa sợ hãi, vừa cảm giận, Trích Giang lại chực bỏ hết hết tất, nhưng thấy Ngạc-Phi đã từ từ tỉnh, liền gọi chân đạp vào xác chết, mà nói to lên rằng:

— Làm sao con nỡ yêu này tự nhiên lại chực tác quái hành hung, tại là có kẻ nào chủ-sử đã mưu đồ việc gì đây, là quyết phải tra xét cho ra manh mối.

Nói xong Giang truyền lệnh bãi tiệc, do mấy tên nô-gián đưa vào yên nghỉ tại cung riêng. Điên ra chỉ trong chớp mắt, tận ác kịch thì do từ trên một mặt đèn lóan khắp nơi, mặt sau mới lộ chân-tướng: đó là Ngạc-Phi trợn mắt chông và chủy cú bảo phục thù xưa vậy.

Nguyễn Trích Giang được đổi nghiệp của là Trích Giang lấy làm chưa. Sau có do của tổ phụ đã xây dựng vàng, Trích Giang chẳng lưu tâm đến việc chính-trị, hòng ngày chỉ chăm việc ăn chơi, hoang dâm, tàn bạo, hề người nào trái ý là giết ngay. Nhặt là đối với vua Lê, Trích Giang lại tang ngang ngược lắm. Dù vì danh nghĩa còn phải tôn sùng, nhưng lúc nào Giang cũng coi vua Lê như cái danh trước; mặt chỉ muốn nhỏ đi cho rồi. Vĩnh-Khánh đi tên là Day-Phường do Trích-Giang lập lên, Giang đem lòng ghét, muốn bỏ đi nhưng không lấy gì để buộc tội được. Nhân là Trích-thái-phụ họ Nguyễn lấy tính thân thường rủ vào nội-diện, Giang liền nói vu là vua Vĩnh-Khánh từ thông với Trích-thái-phụ, lại vu mấy tên nô-gián tàn phước để đi địch cùng đứng ra theo để thành tội trạng. Giang liền triệu-tập các đại-nhân, truyền vua Vĩnh-Khánh giáng làm Hôn-dưc-Công.

Việc lòng quyền ấy, các triều thần đều tỏ lòng công phẫn, nhưng đều sợ ngại Giang, không ai dám can ngăn cả. Trong buổi triều-thần ấy có hai ông Nguyễn-công-Hàng và Lê-anh-Tuấn vị rất ư cao cũng tỏ huyết-độc, điện-dịch, ngả lăn ra, các quan đứng bên kêu gọi mãi mới tỉnh.

Từ đó, hầu ông thường thoát thực là có bệnh, không vào triều vương phủ, ngầm ngầm cho nhân tìm cách trừ kẻ quyền gian, và thường sai người đến thăm hỏi Hôn-dưc-Công, ngầm tỏ ý sắp quy về nơi nghỉ ngơi để về.

Có mưu kế kín đáo, nào ngờ lại bị bại lộ vì một tên nô-tử của Hôn-dưc-Công. Tên này vốn, chính là của Trích Giang và phải luôn luôn do xét Hôn-dưc-Công. Công hàng ngày hành-dịch thế nào và giao-thiệp với những ai mặt báo cho biết. Một hôm cảnh đã lộ khuya, Hôn-dưc-Công mới mình ở trong phòng dần dọc nới không ngủ được, khi vừa chợp mắt, bỗng mê-mạn nói ú-ớ:

— Nguyễn-khanh, Lê-khanh, tấm lòng trung nghĩa của hai người, trăm dạ mưu phân tin cậy. Vậy hai người-kíp nên khởi sự, để cứu trăm máu máu ra khỏi nơi này rồi về quê.

Đa biết là câu nói mê-mạn, nhưng ở trong như có điện án khốc-sắc sáng lóe sau tên nô-tử liền vào một báo với Giang. Vốn sẵn lòng nghĩ kỳ-hại của Nguyễn, Lê, Trích Giang nghe lời mặt báo ấy, đoán chắc là tất có cơ mưu để đánh thì nào đợi, bèn có ý muốn hạ một người-gián gia ý đến tư-đề vấn an Hôn-dưc-Công, bắt ép phải tuân theo tức tức sự sai. Công, bắt ép phải tuân theo tức tức sự sai. Công, bắt ép phải tuân theo tức tức sự sai. Công, bắt ép phải tuân theo tức tức sự sai.

Sau khi đã giết vua Vĩnh-Khánh rồi, Trích Giang lại càng lòng quyền, chơi bời hoang dâm, lập nhiều cung viện ở hậu đình, kếp chôn con gái các nhà-quân-dân có sắc đẹp, cùng làm phi-tân. Một hôm trong lúc đang công các phi-tân vui chơi ở trong cung, giờ bỗng một cơn mưa to gió lớn. Một tiếng sét long-giây từ đất giáng xuống vào gian giữa; các quan thấy sợ hãi, vội chạy ra khỏi cung, nhưng từ đó Giang bỗng mắc bệnh kinh hoàng lúc nào cũng như người mất vía, he thây tiếng gì động mình cũng như nhấc chày-tron tránh; các quan thấy vậy vội đem hết phương cứu chữa đều vô hiệu. Muốn được ở yên tĩnh, nhất là không phải con nghe những tiếng sấm sét dữ dội nữa, Giang sai đem một khoảng đất rộng, làm một hầm để ở cho kín đáo gọi là Thường trại cung. Nhà hầm ấy cũng làm theo kiểu cung điện trên mặt đất, đủ vẻ trang lệ.

(Xem tiếp trang 19)

TU-LUYỆN



TẾT VÀ XUÂN

KHO NGÂM-LIỆU CỦA NHỮNG THI-GIA TÀU

Mùa Xuân là một mùa xuân đẹp nhất của bốn mùa. Đa vậy lại có vẻ đẹp của cảnh đẹp như gió xuân, hòa xuân, chim xuân, cỏ xuân, mỗi cảnh đều có vẻ đẹp để thưởng thức, góp lại làm thành một kho ngậm tên cho các nhà thơ, một kho các cảnh sinh tình, nên những nhà thơ làm thơ về Tết và Xuân rất nhiều. Người đọc ở thế cũng thấy quan tâm đến thơ về Tết và Xuân của đời xưa, cũng cần có một phần ý. Sau đây xin làm dịch từ bài thơ Xuân của một thi-họa đời Đường để các nhà thơ thường thức ngày Xuân.

Đêm 30 Tết ngũ trợ ở trạm Thạc-dầu

Lữ-gián thùy tương vấn.  
旅館誰相問  
Hàn-dương độc lộ thân.  
寒燈獨料身  
Nhật-niên tương tận dạ.  
一年將盡夜  
Vấn lý ý qui nhân.  
萬里衣歸人  
Liên lạc bị hiên sự.  
連落悲前事  
Chí lý tiêu thi thân.  
支離笑此身  
Sắc-nhân dĩ suy mãn.  
愁顏與衰鬢  
Cố-đầu hựu phùng xuân.  
明日又逢春

DỊCH NGHĨA

Bản bẽ quán trọ có ai.  
Ngọn đèn lam bàn đêm đã mờ thôi.  
Đêm sắp hết gần rồi.  
Ngươi đi muôn dặm ra coi chưa về.  
Buổi thay bao việc trước kia.  
Tạm thân hủ quán đời thì cười xóa.  
Mặt buồn mới loe sương phủ.  
Ngày mai Xuân đến dần đã lại vui.

Ý thơ: — Bài này của Dải-thức-Luân tả tâm-sự của một người bơ vơ nơi lữ-thứ giữa đêm 30 Tết, một đêm mà niềm nao nao lại càng thêm buồn. Anh cũng quá quan tâm về đề chờ mừng xuân mới. Đêm kuya canh chái, ngỗng-ngang trăm mối, thì nhân mong cho chóng đến ngày mai, để đón một cảnh vui đẹp chung cho cả mọi người.

Xuân hát khách

Tên tỉnh hương khách viễn.  
酒醒鄉關遠  
Thiền thiền thỉnh lân chung.  
慇慇聽鄰鐘  
Thư phân lữ ảnh ngoại.  
曙分林影外  
Xuân tận vô thanh trung.  
春盡雨聲中  
Điền quyền khách thôn lộ.  
鳥倦客村路  
Hồn tàn già nhĩ-phong.  
花殘野岸風

Thập niên thành địa an.  
十年城地安  
Thập niên thành địa an.  
十年城地安  
Thập niên thành địa an.  
十年城地安  
Thập niên thành địa an.  
十年城地安  
Thập niên thành địa an.  
十年城地安



Mở rộng, lòng ngậm, trông sâu  
Đi trên hoa là Chầu Xuân (1921)

Ý thơ: — Bài này của Lý-xương-Phủ tả tâm-sự một du-tử ở nơi đất khách, ngắm cảnh xuân lại nghĩ đến quê hương. Cảnh xuân đã vui, dù đẹp nhưng cũng chẳng mấy lâu là qua, còn mình có một người một ngựa đi hoài, thăm thoát đã nửa năm chẳng nên công chuyện gì, xiết bao chán Ngạn.

Đêm xuân từ biệt

Ngàn châu thổ thanh yên.  
銀燭吐青煙  
Kim tôn đối lộ thiên.  
金樽對露筵  
Ly đường tư cảm sự.  
離堂思故事  
Điêu lộ thiên sơn xuyên.  
別路繞山川  
Mình người ẩn cư thôn.  
明月隱高村  
Trông hà một hiện thiên.  
長河沒曉天

Đa - du Lạc - dương khứ,  
悠悠洛陽去  
Thử - hồi tại hà niên.  
此會在今年

DỊCH NGHĨA

Ngọn đuốc bạc khói xanh bay rồi,  
Nhịp chén vàng rơi là hết hồn.  
Tiếng đàn nhỏ ác cũng nhà.  
Nào lòng quanh quất đường xa chẳng nào?  
Vàng giang từ đây cao khuất bóng,  
Sông Ngạn dài giờ sáng thấy đâu.  
Lạc-dương xa thăm một nỗi,  
Rồi đây sẽ lại gặp nhau năm nào.

Ý thơ: — Bài này của Trần-tử-Ngưng khi phải đi Lạc-dương, uống rượu tiễn biệt người thân bạn, Trần-trai được dự tiệc hòa vui về, khi phải chia tay, xiết bao thương nhớ, Lạc-dương xa thăm biết bao giờ lại được cùng bạn họp mặt như tiệc này.

Mùa xuân đêm giăng chơi núi

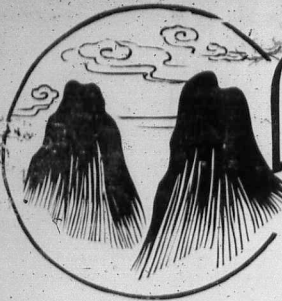
Xuân sơn da thũng sự.  
春山多勝事  
Thường ngoạn da thũng qui.  
賞玩夜忘歸  
Cư thủy nguyệt tại thủ.  
掬水月在手  
Lông hoa hương mãn ý.  
弄花香滿衣  
Hồng lai vô viễn cận.  
興來無遠近  
Xuân khứ tích phương phi.  
春去惜芳菲  
Nam vọng chung minh xứ.  
南望鍾鳴處  
Lâu đài thâm thủy vi.  
樓臺深翠微

DỊCH NGHĨA

Núi Xuân có lắm điều hay,  
Thường chơi đêm đến vui say quên về.  
Tay vốc nước giăng theo lệ,  
Chơi hoa ngậm nghĩa đo đầy mùi hương.  
— Hứng lên khi quán ngắm đương,  
Xuân đi tưởng những bóng hồng liếc hoa.  
Phía nam nơi tiếng chuông xa,  
Trong nơi xanh thẳm nhìn ra lâu đài.

Ý thơ: — Bài này của Vu-trương-Sở tả cảnh từ mùa xuân chơi núi, trong đêm có giăng, mãi vui quên về, mãi tức xa nghe tiếng chuông khuya động, trông ra giới đã sáng tỏ rồi.

SỞ-ĐÁ



# Bố lên một tuổi Con lên một tuổi

NHỮNG TỤC LẠ VỀ NGÀY XUÂN, NGÀY  
TẾT CỦA MỘT VÀI DÂN-CU NƯỚC TÀU

Cũng như ở ta, phong tục dân gian nước Tàu đối với Tết Nguyên-đán hàng năm đều cho là một lễ-tiết lớn hơn hết các lễ-tiết trong một năm, vì theo hai ý nghĩa, một là mừng năm mới mới người được sống thêm một tuổi, hai là mừng xuân mới, nhân vật quan trọng kỳ tế sai đẹp có vẻ tươi vui.

Bởi vậy tục lệ Tết chẳng những kéo dài đến ba ngày, bỏ lại còn bày ra nhiều nghi-văn phiên-phục, làm cho cuộc sinh hoạt dân-gian được có những ngày vui sống. Tục lệ Tết là một tục lệ phổ thông, nhưng nước Tàu là một nước lớn qua nửa châu Á, sự giao thông trong nước hiện cũng còn nhiều nơi chưa được thông đồng, tinh-thần phong tục có nhiều khác hẳn nhau, nên tục lệ Tết Nguyên-đán này theo Phong-thô-ky, nhiều nơi có những lệ riêng rất lạ và rất thú.

## Bố mẹ lên hai, con cái lên một

Các tỉnh về phía tây nước Tàu có nhiều núi non đồ đồng hiểm-trải. Những trò lừa thiên nhiên vậy thường làm nhiều nơi dân-cu cách biệt với các dân cư ở chung quanh.

Tỉnh Tứ-xuyên có một khu vực thuộc đạo Đông-tung, cư theo địa thế người chèo thuyền đi, có lệ miền đó rộng bằng cả miền Trung-châu Bắc-kỳ, là người trong tỉnh vẫn gọi là miền Thiểm-sơn, vì có hàng ngàn ngọn núi bao bọc chung quanh, như một tòa thành kiên cố thiên nhiên vậy thật, làm thành núi mà thế-giới khác. Bởi vậy từ xưa người ta vẫn gọi miền ấy là «Thế ngôi Đao nguyên» nghĩa là một nơi lặng lẽ êm đềm xa hẻo lánh trần-tục.

Chẳng những người các miền bên ngoài vì núi gò ngàn cây cối che lấp ít ai lên núi vào được tới nơi, đến ngày người ở trong miền ấy cũng ít khi có người ra tới các miền ngoài. Họ tự sinh hoạt được như thế, cũng không phải vì là thần-tiên, chỉ là hoa quả, uống nước suối mà sống lâu. Họ cũng cần phải sống bằng những nghề nhất định như người ngoài, có điều khác là trong cái thế giới giang-sơn ấy, những cái gì cần có để sống, thì đều tự sản xuất cả, không cần phải đi cầu ở bên ngoài. Sự đã đúng ải lại là một cơ hội khiến cho họ từ xưa được riêng sống trong một hủ giới làng lè, không cần phải tìm và mà tận-lon với người đời trong cuộc sống bon-chăn.

Họ đã xa đời, nên đối với người đời không có tình cảm; vì không tình cảm nên lễ hội người bên ngoài là họ kinh hãi lắm lắm. Bởi khi người ngoài vào là có tình từ mủi len-tỉ chực vào, họ bắt được tất không toàn tinh-mệnh. Bởi vậy họ, các triều-đình đời trước vẫn cho là một dân «hòn ngoài» vẫn luôn luôn dùng oai để chán-nhĩ, hay dùng ai để thù-phục, nhưng vì đương lúc gian hiểm, phải quân đến cai-trị để không được, mà phải quân vào đánh dẹp lại không xong, vì thế

các triều-đình cũng để mặc cho họ được yên hưởng cuộc sống riêng, không hề can thiệp. Chỉ có về đời Tuyền-đức nhà Minh, một viên quan địa phương, không thể chịu nổi, họ đã phải cử đại-vân mệnh. Nhưng họ chỉ hợp thức bằng cách gian-tiếp thôi: họ ước với các quan ngoài, để mỗi năm cần lấy bao nhiêu thóc lúa, trâu dê, vàng bạc thì cứ viết giấy đưa ở cửa núi, rồi họ sẽ đem đi nộp ở đó, quan phải quân lính đến mà đem về, chứ họ không phải quan địa-phương cũng nghe theo. Từ đó về sau, đời với họ các triều-đại đều theo cách gian-tiếp ấy.

Đã sống riêng rồi cuộc đời, nên cách sống của họ cũng khác đời, lại nhất là cách tính tuổi.

Trong hàng ngàn ngọn núi ở chung quanh miền ấy, có một sự thiên nhiên cũng đáng lý làm lạ. Có núi ngọn to nhất và cao nhất cũng đầy khói và sương song-song ở giữa miền, thoắt ẩn thoắt hiện gọi là *Pha sơn* và *Mầu sơn*.

Trong truyền thuyết nói rằng 24 năm hai núi ấy lại một phen thay đổi nhân sắc, đã đang xanh xanh bỗng đùn trắng toát cả. Mỗi năm hai núi đổi sắc ấy, tất số dân trong miền lại sinh sản gấp hai năm thường.

Sự thiên nhiên là lạ vậy, đã làm cho họ đặt ra cách tính tuổi rất ngộ-nghĩnh. Cứ mỗi vòng 60 năm thì gọi là một tuổi. Nghĩa là những người sinh cùng trong một vòng, dù sống, dù muốn, đều gọi là một tuổi cả, sống được sang vòng 60 năm sau mới là lên hai tuổi. Vì vậy, nên bố mẹ với con cái chỉ hơn kém nhau một tuổi, nghĩa là bố mẹ tên hai, con cái tên một, nhưng phần nhiều là bố mẹ và con cái đều tên một, nghĩa là cùng sinh trong một vòng 60 năm.

Tuy họ tính tuổi ngộ-nghĩnh như thế nhưng tính năm họ cũng theo lịch lịch của ta 12 tháng làm một năm, mà tháng giêng là tháng



Kiến Dân Vi vậy nên hàng năm họ cũng ăn Tết Nguyên-Đán, nhưng chỉ có ý nghĩa mừng xuân mới mà thôi, chứ không mừng tuổi.

## Miền được chén khướt,

hòa hiệp làm vua bếp Thông-châu

Hầu hết dân Tàu, theo tục-mệnh-tín cũ-truyền, vẫn cho vua bếp là vị thần tư-mệnh, nghĩa là vị thần được cầm quyền định đoạt sinh-mệnh của người đời. Vì tin như thế, nên dân ngụ một cơ tục *Kíp-áo* hay *Tập Tư-mệnh*.

Cũng do tục mệnh-tín ấy, người Tàu từ xưa vẫn cho là cứ đến ngày 24 (sau nước Nam ta mới ngày) tháng chạp là ngày gần hết năm, Táo quân lên chầu gọi là *Táo quân* của các vị thần người trong gia, nên họ sắm sanh lễ vật cúng lễ rất hậu, lấy nước vậy vào khắp nơi trong bếp, gọi là *Tập Tư-mệnh*, nghĩa là mới vua Táo trước khi đi chầu phải uống một bữa thật say. Ở Thông-châu thuộc Hà-bắc ngày nay, khi làm lễ lễ, bắt đầu người già-trưởng và người chủ-phu cầm gạo mồi một gáo rượu đầy đổ vào thần-vị Táo quân, rồi lần lượt các người trong nhà, mới người đến phải đổ một gáo. Làm như thế khác gì lập-rượu cho Táo quân, nên các ông Táo quân phải là những tài Ly-Bạch, Lưu-Linh thì dân say đồ ra, con thì cháu say được? Chẳng thế mà ngàn người Tàu vẫn có câu: «*Muôn say khướt, học kiếp làm vua bếp Thông-châu*».

## Cưới Hoa thần

Trong tỉnh Tứ-xuyên, huyện Vũ-thăng là một nơi có nhiều thi-thầy kỹ-sơn, từ đầu cũng thấy những phong-cảnh rất nên thơ, nhất là về mùa xuân, lại thêm có những hoa thơm có đẹp, phong-cảnh cũng thêm vẻ hữu tình. Vì vậy hàng năm từ hôm bắt đầu tháng xuân mới, người các nơi đua nhau mở những cuộc chơi xuân rất tào-nhà, nào-nhiệt nhất là tiệc cưới Hoa-thần. Tục này cũng giống như việc hóa Hoa-hầu hiện ở Âu Mỹ và nhiều nơi văn-cử hành; có điều khác là Hoa-thần của họ đã cả một cặp, chứ không lẻ loi, chỉ riêng có con gái mà thôi.

Việc kén chọn cặp Hoa-thần này kéo dài cả một năm trước, nơi nào có thi danh hoa, đến kỳ hoa nở đều mở hội linh đình; gia thanh già lịch các nơi đua nhau lữ bấy kéo đến thưởng hoa. Trùng lúc thường hoa ải, các con gái có vẻ tuấn-tú, các con gái có vẻ yêu-kieu đều được biến tên vào số để chọn Hoa-thần. Sau khi đã chọn tên, theo lần lượt có mỗi kỳ Hoa hội lại được công-chúng phẩm bình. Đến kỳ hội cuối năm, một người sẽ đóng ý kén lấy một đời có *đặc-sắc*, thì người sẽ đóng ý kén

Cập gần gái nọ đã được cử làm Hoa-thần. Cặp đôi ấy, thực là đẹp đôi lứa lứa, mọi người đều nức nở khen ngợi, rồi sang năm mới, cũng lại trong một ngày Hoa-hội, công

chúng sẽ họp lại đồng-đủ để cử hành tiệc cưới Hoa-thần, nào-nhiệt như một ngày đại hội. Tiệc cưới này cũng như tiệc cưới thường. Sau khi cặp Hoa-thần đã được công-chúng tôn lên, nếu long-riêng cũng men yêu-phần, thì sẽ có một lễ đi lại nói chuyện về gia-trưởng lại bên và đứng ra chủ-trương cuộc hôn-nhân. Họ cũng làm-đủ các nghi lễ, chỉ khác là tới ngày then-nghỉ, hai nhà phải đưa tên lang tân phu đến một nơi Hoa hội đã định để công-chúng hoan nghênh rồi mới rước về đóng-phòng hoa cưới.

Cưới Hoa thần thực là một cuộc chơi xuân rất tào-nhà, mà những cặp Hoa-thần đều có thể gọi là những *đẹp người* nước thiên-thanh. Vậy mà không ngờ đôi khi cũng xảy ra những mối tệ, do một cái kẻ đã các cô tiên của và thế lực đã làm, như một thần-án đã đưa ra vào khoảng cuối năm Đông-trị. Một đại gia trong huyện, nhà giàu có lớn và rất có thế lực, hôm hội chỉ sinh được một con gái, lại đến sau là thượng, nhưng bố mẹ đều yên chí như việc ngọc tron tay, quyết kén chọn cho con một gái tử đẹp trai và học giỏi. Phạm con gái các nhà giàu khác để có nhân sắc, thì đến tuổi cập kê đều đưa nhau gả vào các Hoa hội. Riêng có cô gái nhà này, thì chẳng bao giờ bước chân đến, người không biết trước cô làm sao, kỳ thực là cô chẳng dám đi vì chán-trường. Trong miền ấy có *Lý-sinh*, một chàng trai trẻ tài mạo song toàn, nhà rất nghèo, ông đại gia thường cho mời đến ở ăn cơm, hứa nếu cưới lấy con gái ông sẽ cho thừa hưởng hết gia-sản, *Lý-sinh* chưa tỏ ý thì bỗng



Đàn N'uyễn-dự-khôn

«*Hôm nay đẹp cũng bằng ta về nhà tương đương*»

được công-chúng lựa chọn cùng một cô gái họ Hứa, một giai-nhân tuyệt-thế đẹp làm một cặp Hoa thần. Tưởng chỉ là một sự ngẫu-nhiên không ai để ý, ngờ đâu lại là một cơ duyên một *thần-thơ* gôm-hề. Sau ngày Hoa hội lớn đầu năm, cặp Hoa thần *Lý-sinh* Hứa-tướng trong khi cùng cắt chén hợp hoan bên ngọn đèn vui say, rồi mấy tiếng rùng-rợn kêu thất-lên. Mọi người hỏi hoảng chạy vào, mọi cảnh thế-tham điếu ra: Hứa-tướng mặt đầu, thấy lần xuống đất, thể-tham chẳng biết đi đâu mà. Kỳ sự xảy ra, làm kinh-dộng cả huyện, không ai hiểu rõ nguyên-do, chỉ mấy kinh-thuật và phép phù-hành, đến giờ chết có đầu và bất minh đến về nhà *đồ-linh*, vì *Lý* không nghe nên bị giam giữ trên một tầng gác nhỏ, sau như có một hiệp khách đi biệt-lam-mo vào cứu cho ra nên mới được thoát nạn trở về.

An tỉnh đã khám phá, nhưng đại gia kia không thể thực kim tiền làm cho trở lại, không còn ai xét nữa. Cũng từ đó, mặt hẳn tục cưới Hoa-thần.

# THIỆP PHẢI TRẢ THÙ CHỒNG

(Tiếp theo trang 16)

huy hoàng và đủ các cung viên để cho các phi-tân ở. Từ khi xuống *ngũ-hâm* Trịnh-Giang không còn hỏi gì đến các công-việc triều-chính nữa, nhất thiết đều phó thác cho em gái là Trịnh-Doanh, ngày đêm hết công-bon nói gièm-nông-rượu đánh cờ, lại cùng các phi-tân sinh vai kẻ má. Cho thế là tình khỏa-lạc có một không hai, Trịnh-Giang nói với viên thất Giám-Hoàng Công-Phụ:

«*Ồ Thường-trì cũng này chẳng những đã xa lìa được gió bụi của cõi trần, lại riêng hưởng cái thú vui về êm đềm, yên đời mây ai đã có. Nếu trên đời người có vị Địa-tiên mà người ta vẫn nói đến và đều to lớn làm mô, thì có lẽ là tị đây.*»

Số phi-tân ở Thường-trì cung kể có hàng trăm người, nhưng ít người được Giang cũng ít, riêng có Thị-Ngoại lại được Giang yêu quý, sắc phong cho làm *Ngoại phi*. Trái lại Thị-Ngoại lại không lấy thế làm vẻ vang, một khi bị đày đến châu-hải, thường làm bệnh để lấy cơ từ chối.

Vì ăn chơi hoang-dã, Trịnh-Giang cũng không xét ra tông-tích của Thị-Ngoại, thấy nàng thoải-thai có bệnh, tin thực tại cung

lỗi lòng yêu thường. Nhân ngày mừng một Tết năm mới, theo lệ thường, Giang cho bày tiệc đại yến ở hậu cung cho các phi-tân cùng dự. Khi ăn tiệc, lần lượt mỗi người phải tự đặt một câu hát để chúc mừng. Trong tiệc, Trịnh-Giang chú ý nhất có Thị-Ngoại, luôn luôn kiếm cơ hỏi chuyện nàng. Nhưng về phần nàng mỗi khi thấy mặt Giang, lại nhớ đến mối thù xưa, chủ cơ và chồng đều bị chết về tay tên quyền gian ấy, giận không thể ăn tươi nói sống nổi được, còn mặt mũi nào châu-lầu nó để cầu chút vinh-hoa.

Vì từ khi bị ép vào cung, lúc nào nàng cũng ra chiều buồn bã, vẫn kiếm cơ để tránh mặt. Hôm ấy là ngày Tết năm mới, không thể lần tránh mãi, nàng cũng phải theo các phi-tân dự tiệc chúc mừng.

Sau mỗi thương tâm, lúc đầu nàng chỉ nghĩ cảm một, chẳng nói chẳng rằng, tới khi bị Giang thúc giục phải hát mừng, nàng cho đó là một dịp báo thù, liền làm bộ vui vẻ *đó được* báo thù, liền làm bộ vui vẻ. Không ngờ việc chẳng thành, nàng phải tự giết mình để giữ trọn-nghĩa năm xưa, tâm đùng trung-trình với chủ cũ, chồng xưa.

## TỪ-LUYỆN



Ảnh Võ an Nh

...Làng em như ý chi,  
Nó nức nở đong phụng»

## SỜ-BÀO

**HẢI CHĂNG VUA CÀN-LONG NHÀ THANH ĐÃ BẮNG LÒNG TRẢ**

Các cá thủy-tiên đã hầu tạn. Tiếng pháo đã thưa và gần như đã lặng. Cái phong-vũ đã ngưng. Tất cả hết nồng-nực; nó nhạt dần, nhạt dần vào những cảnh tăm-tối. Bạn đã có lúc buồn-rầu, tiếc nhớ một cái gì vừa mới qua đi. Nhưng sáng hôm nay, bạn thấy thủy-tiên vui vẻ và chưa chán hết-vọng.

Phải, ngày xưa, năm Kỷ Dậu (1789),  
 cũng ngày hôm nay cũng ở chỗ này  
 diễn ra một cảnh máu-nhiệt gay gắt  
 giữa hai cánh náo-nhiệt ngày hôm  
 nay. Hai mươi vạn quân bốn phía  
 "Quảng-Đông, Quảng-Tây, Vạn-Nam,  
 Quảng-châu của 10 vạn quân của vua  
 Quang-Trung giao chiến từ vùng  
 Thượng-Tên, Chương-Mê, đến về  
 Sơn, diễn nên cái cảnh sát-lực đầy trời,  
 giương súngкин đát, trong chất thanh  
 nhũ, máu chảy thành sông. Rút còi  
 để-de híra-thể hẩu, tiến-phong,  
 Trừng-Ti-Long, lá-dây Trừng-dây  
 Thằng, thổi thổi Sam-nghi-Đỗ trỉa  
 và nguyên-số nhà Thanh bị Tôn-Si  
 Nghi đánh bỏ tại thủ trất-án-tên lên  
 về Tân. Quân ta toàn thắng.

Ngày kỷ-niệm ấy, quốc-dân gọi nó  
là « ngày giỗ trận ».

Đã kỷ-niệm-cuộc-thắng-trận-quân-sư,  
tướng-tà-không-nên-quên-cuộc-thắng-  
trận-ngoại-giao-của-nhà-Tây-Sơn.

**Vua Quang-Trung hãy kẻ  
danh nước Tàu**

Đại-thống quân nhà Thanh rồi, vua Quang-Trung lại được vua nhà Thanh phong làm An-Nam Quốc-Vương, sau khi cho người sang tiến cống, cầu hòa và tạ tội.

Nghĩ vậy, ngày đêm, vua Quang-Trung từ-linh việc cắt quân sang đánh nhà Thanh; về lại số dinh, er ba xuất dinh, kén một tên lính. Quân-dội chính-dội theo một qui-mô mới, huấn-luyện rất kỹ-cương, luôn-luôn phải diễn-tập. Giặc Tâu-O tràn sang, nhà vua liền bỏ tướng-giặc làm chức Tổng-Binh, sang quay nhiên làm-phản

những dự bị về mặt quân sự, nhà vua lại đạo luyện thân-tam, lập lễ để niệm diên-lại-trận-Hồng-Bà để kỷ-niệm cuộc thắng, và khích-thuyết cho quân-sĩ ở này trong lòng đều dâng-hai-cam

gián, hăm-hăm họ họ chỉ chức có lệnh là sang danh quốc Tàu, khi thế ba quân rất là mạnh mẽ.

Kiểm kê gì chính đáng bùng binh, thì trong đó với quân dân, ngoài đời với dân-quốc mới khai điều di nghĩ. Suy đi tính lại, sau này vào đồng ý với triển-thịan đúng lời *« trên là hánh-hành »* trước đây đúng minh-không ngoại-giao để hánh-hành khước-kiệt, với không được như *« chi bất giờ sẽ dùng đến »* của, như vậy vừa hợp nhất hợp lý, không ai còn di nghĩ hợp *« điều gì »*

Sắc Hải Dương Chiêu-Viên đại-đô-đức  
Đại-tượng-quân, đức-vua công-thần  
Vua-quốc công-tên da tinh Diệt-Sư  
chánh-sư, kiểm toàn ứng tấu hình  
Dương, Tây lượng Quảng-kỳ khuy-ký  
lâm, Công-cửa nhất vũ đại khuy-ký  
Thần-chi! Thần-chi! Kỳ dương binh  
hình-lệ tấu tấu thủ hành, thọ, nhất  
tế phụng. Khâm kỳ nhân da Khâm  
tái! Sức mệnh!

*Diễn nghĩa* : Sắc cho Hai-Dương

Ngày 15 tháng tư năm Quang Trung  
thứ tư.

(H) Chép theo nguyên văn của bản ghi trong hồ sơ pháp lý. Vũ

tiền, tiền thì là trứng kê của  
mà Quang Trung vậy. Nước nhỏ không  
vào có đem quân đánh nước lớn,  
trước lớn thì đem quân đánh nước nhỏ  
ước, rồi nước nhỏ mới đem quân  
chức san. Như vậy là lợi thế quân  
ấn sẽ dễ mà lấy và hậu thế cũng  
tách không trách là vào dân được.

Tối Phương hoàng trung đô, Vũ văn  
lũng vào triều phụng chỉ. Khi làm  
đến nhà vua đứng nhìn quân đội phải  
hạ chào trong cung. Vua nói: Cần phải là  
phải chế độ binh son, chỉ. Nay ngày  
đồng binh đến, chế độ, quân số  
đồng binh đến, chế độ, quân số  
đồng binh đến, chế độ, quân số  
đồng binh đến, chế độ, quân số

Về chuyên sáng sự này, sách Việt  
mà được của ông Trần Trọng Kim  
chén tặng.

Nhưng theo ghi chép của nhà họ Vũ - sinh Thứ soạn tại Hạc Thành (Thanh Hóa) năm Đinh Sửu (1870) từ 1842 đến 1909 của Từ Dự, thì sự

như thế này về sự bộ Như Thanh cup  
Vũ-vân Dung:

thần-tâm nghĩ-ngợi hẳn tinh-linh  
mà chưa quên, nay mau mới-tu  
đi hạ, mang Ngai-xét cho. Việc-thu  
đặt là việc-vu chẳng-quê cho nhữn-  
hàng. Thần-quang-xuân-thi-cửn-  
hàng, mà phôi-sắt chưa được nơi  
đời trong sự-tồn-tà thần-tà cá-  
cơ-lẽ không-đi, mà lần-quốc-đi  
về phiên-phong, tức-ho đáng-ghe-  
nợ-câu-hỏi nghĩ-đi lần-này, mà chưa  
vô-dịch được. Cúi-mong Thánh-thượng  
chỉ-thường cho việc-đó.

Tên chúa trong dòng tôn, họ tên, quan  
người làm hàm hàm nhất gian, người làm  
trước nhất hàm hàm, sự bất-bình lý ra  
tên một. Đây có một vị thường-quan là  
không là sự gì (có lẽ là Chu-thần Hoa-  
thiên), Vua Chu-Lang ra lệnh để bắt tên  
tên người làm. Nhà vua thân cầm bút  
châu phê, cho khuyên cho gọi, rồi giao  
sống định-thần nghi-xét.

Hôm sau, bề kiến vua Cáo-Lông ở  
lương các sự cần, Vũ-vân-Dũng  
bèn cùng các viên sử bộ rằng: "Chúng  
ta đã mua muối đàng-tai-chợ, xin  
bãi diện quan-trong cả yến, như vậy  
đã giao cho đình-nghĩ. Nếu không mua  
đình-thời c. Khó lòng nói lại. Vậy bèn  
nhuộc, trong bãi đình-nghĩ chưa xong,  
ta tấn hành bãi truân lần nữa, nên nhà  
vua truân phạt thế nào, như vậy mới  
khỏi mất công chỗ đợi."

« Người lớn thương xót người bé, đó là quân tử chi tâm; lấy văn minh khai hóa man-di, đó là thánh nhân chi lượng. Đó cũng là thể theo ý trời đất chỗ che

m-nhân dân phật-tử vương, là thế chủ  
 do-đạo-tha, do cũng là vị đạo-kh  
 rông-tên, vương-cơ-phê chơn nh  
 n này. Các ngài Chơn-tĩnh chỉ xét  
 này nên thân thương lẫn muôn dân,  
 nên ban cho hai sắc Quốc-thân và  
 thân do-cơ lý-giáo của Thần Quốc-  
 vương một năng Công-chiến để xây  
 nên-hòa cho dân ở nơi biên-thùy.  
 Thần Thân Quốc-vương được gần  
 với bên bên-là, được đấng hoàng-  
 thiên ở nơi-miền, hướng về th  
 r, rình thành của-vương, thì th  
 n gọi là-Quốc-cơ của Thần Quốc-v  
 nh v.v...

Nay thấy lau-chương, nên lại dâng  
chuẩn cho cũ-hư-việc. Song hai tỉnh  
Quảng, hai nơi chỉ chuẩn cho vua An-  
Nam một tỉnh Quảng-Tây mà thôi.  
Ngày hôm sau, nhà vua bèn yện lại  
Triều, đặt sứ An-Nam vị sai bộ Lễ sửa-  
soan việc hôn-nghi, để định ngày đưa  
Công-chúa sang An-nam. Yên-xong,  
đồng mưu, liền được thuyên của bộ

1. Văn - Địch lập  
 2. Văn - Địch lập  
 3. Văn - Địch lập  
 4. Văn - Địch lập  
 5. Văn - Địch lập  
 6. Văn - Địch lập  
 7. Văn - Địch lập  
 8. Văn - Địch lập  
 9. Văn - Địch lập  
 10. Văn - Địch lập  
 11. Văn - Địch lập  
 12. Văn - Địch lập  
 13. Văn - Địch lập  
 14. Văn - Địch lập  
 15. Văn - Địch lập  
 16. Văn - Địch lập  
 17. Văn - Địch lập  
 18. Văn - Địch lập  
 19. Văn - Địch lập  
 20. Văn - Địch lập  
 21. Văn - Địch lập  
 22. Văn - Địch lập  
 23. Văn - Địch lập  
 24. Văn - Địch lập  
 25. Văn - Địch lập  
 26. Văn - Địch lập  
 27. Văn - Địch lập  
 28. Văn - Địch lập  
 29. Văn - Địch lập  
 30. Văn - Địch lập  
 31. Văn - Địch lập  
 32. Văn - Địch lập  
 33. Văn - Địch lập  
 34. Văn - Địch lập  
 35. Văn - Địch lập  
 36. Văn - Địch lập  
 37. Văn - Địch lập  
 38. Văn - Địch lập  
 39. Văn - Địch lập  
 40. Văn - Địch lập  
 41. Văn - Địch lập  
 42. Văn - Địch lập  
 43. Văn - Địch lập  
 44. Văn - Địch lập  
 45. Văn - Địch lập  
 46. Văn - Địch lập  
 47. Văn - Địch lập  
 48. Văn - Địch lập  
 49. Văn - Địch lập  
 50. Văn - Địch lập  
 51. Văn - Địch lập  
 52. Văn - Địch lập  
 53. Văn - Địch lập  
 54. Văn - Địch lập  
 55. Văn - Địch lập  
 56. Văn - Địch lập  
 57. Văn - Địch lập  
 58. Văn - Địch lập  
 59. Văn - Địch lập  
 60. Văn - Địch lập  
 61. Văn - Địch lập  
 62. Văn - Địch lập  
 63. Văn - Địch lập  
 64. Văn - Địch lập  
 65. Văn - Địch lập  
 66. Văn - Địch lập  
 67. Văn - Địch lập  
 68. Văn - Địch lập  
 69. Văn - Địch lập  
 70. Văn - Địch lập  
 71. Văn - Địch lập  
 72. Văn - Địch lập  
 73. Văn - Địch lập  
 74. Văn - Địch lập  
 75. Văn - Địch lập  
 76. Văn - Địch lập  
 77. Văn - Địch lập  
 78. Văn - Địch lập  
 79. Văn - Địch lập  
 80. Văn - Địch lập  
 81. Văn - Địch lập  
 82. Văn - Địch lập  
 83. Văn - Địch lập  
 84. Văn - Địch lập  
 85. Văn - Địch lập  
 86. Văn - Địch lập  
 87. Văn - Địch lập  
 88. Văn - Địch lập  
 89. Văn - Địch lập  
 90. Văn - Địch lập  
 91. Văn - Địch lập  
 92. Văn - Địch lập  
 93. Văn - Địch lập  
 94. Văn - Địch lập  
 95. Văn - Địch lập  
 96. Văn - Địch lập  
 97. Văn - Địch lập  
 98. Văn - Địch lập  
 99. Văn - Địch lập  
 100. Văn - Địch lập

Thật là 2 đó là nghệ thuật quốc  
sùng thường là đạo nên hỏi đạo như  
vậy đó thôi! Chứ không cần gì lựa  
chọn ngay thẳng.

(Xem tiếp trang 28)

# ĐỢI TẾT

CHUYỆN NGẮN CỦA KIM-LÂN

Trí đang mê mải trong giấc ngủ. Chợt anh mơ màng thấy có tiếng gọi:

— Đây! đây đi con! sáng rồi. Trí cần-oi, à! (hư) mấy tiếng, lại nằm yên như trước. Một tràng pháo bên hàng xóm nổ đinh tai, rồi pháo qua Trí náo mọi mặt của anh.

Bà Hai thức giấc:

— Đây! trưa rồi, đây còn làm gì, con!

Bà vừa nói vừa kéo chăn. Lạnh chân vào. Trí co tròn người lại, cầu nhàu:

— Con sớm, đây làm gì với.

Nói rồi lại rúc vào chăn ngủ. Tiếng ông Cả ở nhà ngoài nói vọng vào, rỗng rạc và sôi nổi hơn mọi lần:

— Sáng rồi, đây thôi chứ!

Trí lồm cồm trở dậy, ngồi rón rén trong buồng. Người mới ra-rời, mặt xanh se vì đêm trước thức mãi quá, háp háp nhìn ra ngoài.

Trời còn sớm lắm. Anh đến cửa ngoài, dưới bếp sáng rực.

Trong thôn xóm, tiếng pháo xa, gần liên tiếp nổ. Trí thấy lòng nhàn nhàn thấy không mấy may.

Thấy ông Cả đi ra ngoài, anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng.

Thấy ông Cả đi ra ngoài, anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng.

Thấy ông Cả đi ra ngoài, anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng.

Thấy ông Cả đi ra ngoài, anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng.

Thấy ông Cả đi ra ngoài, anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng.

Thấy ông Cả đi ra ngoài, anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng.

Thấy ông Cả đi ra ngoài, anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng.

Thấy ông Cả đi ra ngoài, anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng.

Thấy ông Cả đi ra ngoài, anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng.

Thấy ông Cả đi ra ngoài, anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng. Anh thấy lòng yên lòng.

— Cát tiết đi con! U và cái Hương vẫn chờ con đây, không ai dám cãi. Ghế cái tay.

Trí ngồi sà ngay cạnh mẹ, hai tay lên ngón lửa ấm áp. Bà Hai lại gọi:

— Thôi lần khăn mặt. Anh cả xuống lại mắng chửi.

Trí uể oải đứng dậy, ngái ngái bước ra ngoài. Gió lạnh tại qua, khiến anh rụt cổ lại, so vai lên.

Hai tay thu vào bên son chạy ra chông gá. Tiếng con vật bị bắt cang-các vọng lên. Dân vật sợ hãi chạy tán loạn kêu quàng-quạc.

Cát tiết gà xong. Trí đem gà ra chậu nước lấm lóng, chỗ khuất gió.

Bà mẹ con lui húi mỗi người làm mỗi việc. Yên lặng và tẻ ngắt. Trí chợt hỏi mẹ:

— Chị Cả chưa dậy, à?

— Chưa! Con ngủ.

Sự yên tĩnh càng nặng nề sâu xa hơn. Anh thấy một niềm mĩa mại ra ngay chất liệu ra trong óc.

Mai ra ngày tết là ngày nghỉ ngơi của « người ta ». Trại lại, mẹ con anh phải làm việc vất vả để cùng chung cái nghỉ ngơi của cha. Anh nghĩ mà tủi-cực cho cái thân phận mấy mẹ con mình.

Mẹ anh là vợ lẽ, suốt đời đã chịu khổ như đười đười nhốt vào lồng của vợ cả. Đến hai anh em anh, thừa hưởng cái « gia tài » của mẹ, lại chỉ đầu yên phận, trước những ghế lạnh, hát-bù của anh em, họ mạc.

Nước làm gà đã đi hơi lạnh ngắt. Mười ngón tay anh rục rục vì cũng. Một luồng gió sét mạnh, lùa tới chỗ anh ngồi. Trí rùng mình lên mấy cái, bụng bộp vào, gai sồn lên, nước mắt tràn ra ràn rụa cay se. Anh nghĩ đến hôm qua phải thức trông bánh chưng và đợi giao thừa.

Năm nào cũng vậy, cứ trên đèn tèn tẹt pháo, và tiếng trống đồng thổi báo giao thừa, là ở nhà Trí bắt đầu một năm mới.

Cả lên đến lễ thì.

Một năm, trời còn « khà ». Năm nay, gần sao rét rồi! Rét đến nỗi mười ngón tay, mười ngón chân buốt buốt như kim châm. Trí phải mặc thêm áo bông cộc và bị

khăn đầu của mẹ cho ấm. Anh lấy tay đi trước. Ông Cả bám đến gần theo sau, luôn miệng dặn:

— Cần thận nhé!

Hai bàn tay Trí rần rần xuống thành mâm ghế ngan ngát, tẻ ngắt đi xuống chửi như rưng. Thỉnh thoảng lại có một tràng pháo nổ vang lên trong bóng tối. Vết đen của đèn, bóng vị phở trắng cũng vừa « xuất hiện ». Tay thước, dao mài, mặt-tân vôi lò nhỏ... từ vung, sàng, cái hiệu thổi nhai ỏi. Bọn họ rầm rộ đi như bất chợt.

Lễ giao thừa về, Trí vừa chụp ngà đã phải gọi dậy.

Trời đã hửng sáng, khí lạnh cũng tan dần. Trí làm xong gần nháy thấy nước cũng.

Ông Cả ước dung ngồi xem lịch bên khay nước để nóng hơi bốc lên nghi-ngật. Bà cả và con của đã đến. Chung rượu chúc mừng ao mồi:

— Bà trẻ ơi! Bà trẻ đầu rồi, đem áo mới mặc cho Trúc.

— Cho Mai nữa.

Bà Cả cất giọng còn ngái ngái:

— Bà trẻ ơi! Công việc này bố đây cho cô Hương. Lên mặc quần áo cho chung nó đã.

Bà hai toi-là đi lên:

— Nào! Lấy quần áo cho Trúc với Mai mặc nào.

— Trúc mặc trước!

— Mai cơ nào! Trúc!

— Ủ, anh Trúc đã em mặc trước nhé!... Chàng ngao!

— Không! Không!

— Hay Mai để anh mặc trước vậy. Ủ phải đấy. Chớ bà trẻ ăn đi lễ tết vô khố tiền mừng tuổi.

— Cả cháu cũng đi.

— Ủ, cả Trúc nữa.

Bà Hai phải nhìn một lúc lâu mới mặc xong quần áo cho hai đứa trẻ. Bà vẫn phải chiều-chượng thế. Làm khi qua-quát, Trí phải cầu lên với mẹ.

Cậu Thông lớn rồi, mặc lấy. Trình-tề, trình-trọng như người

lớn. Đi đi lại lại ra ý nóng ruột điên phở lắm. Bà cả trở Thông cười bảo Trúc, Mai:

— Trúc! Mai! Kia! nom anh Thông « bành công tử » không?

Hai đứa trẻ nhào-nhào:

— Ủ, Trúc có quần áo tây.

Mai thì đẹp hơn, bà trẻ nghĩ. Tại cả « kiềng vàng nữa. Trúc thì mới mẻ:

— Ê! Ê! Kiềng-dun bếp! kiềng đun bếp!

Mai nhè ra:

— Đây! Cậu có bảo anh Trúc cứ thế kiềng đun bếp đây.

Ông Cả tươi cười:

— Năm mới, con gái ai lại khóc. Hai đứa ra cả đây cậu mừng mới.

Trúc, Mai nhích cửa chạy lại. Ông cả mở trap-chợ mới con hai hao:



— Xuống nhà dưới xem được có chưa, bưng lên? Đứng thuận là đây à?

Trí bước ngang về xuống bếp. Cảnh tượng vừa rồi làm anh lúng lúng trong. Giữa những người thân trong gia đình, anh thấy cô-độc quá.

Cơm nước xong. Mọi người sắp sửa đi lễ tết. Riêng Trí phải ở nhà. Bà cả cất việc:

— Bà trẻ àm cháu Trúc! có Hương àm cháu Mai. Con chú Trí nhớn rồi phải ở nhà gần nước các cụ đến lễ. Chiều hãy đi.

Họ đi rồi. Trí ngồi ngẩn ngơ một mình lòng buồn rười rượi. Anh nhìn hết chỗ này chỗ khác như khỉ vờ. Mấy bức tranh Tô-nam treo trên vách tường. Và cái sân nhà rộng ra bát ngát.

Cảnh vật trong nhà đều yên tĩnh. Những tiếng chửi rủa, cười nói rộn rã; tiếng giã, gõ chày đập nhịp ngoài phố. Trí thêm buồn như họ. Anh phác ra trong đầu óc những cuộc chơi xuân vui vẻ. Trong đó có cả Hồng nữa.

Hồng là em gái Tuấn, Tuấn là bạn học cũ của anh. Từ năm ngoái, cũng vào hôm mừng mới, Trí đến Tuấn chơi. Lúc ấy vào khoảng hai, ba giờ chiều. Mọi người đi lễ vắng, chỉ có mình Hồng ở nhà. Thấy Trí, nang-don đã:

— Anh Trí đấy à, sao bây giờ anh mới đến? anh Tuấn và các anh ấy xuống đi, họ hát lốc ra rồi.

— Thế à? Tôi về vậy.

Anh hãy ở chơi! Thế anh không lẽ cụ à?

Trí cười:

— Ở nhà! có mỗi việc cần xử lý của quần.

Lẽ xong, Trí lại bàn ngồi uống nước. Hồng lấy một-y bát đưa ra. Ăn. Nặng huyền thiên nói chuyện này chuyện khác hồi ban sân sóc về tết nhất, khiến anh cảm động, say sưa. Lúc ấy anh thoáng so sánh năng với người nhà. Bỗng Hồng nghiêm mặt báo anh:

— Em trách anh lắm nhé! Hừ, thế thì thôi...

Trí ngỡ mặt, lo sợ hỏi:

— Có trách gì tôi?

— Thế anh không chúc tết em à?

Biết Hồng trên, anh phả lên cười:

— Chết chứ, có thể cũng quên. Sao hôm nay mình lại thế này?

— Hai giọng nghiêm trang:

— Năm mới, tôi chúc cô buồn bán phát tại lòng năm bằng...

Hồng sua tay, ngất lờ:

— Sao lắm! Cậu ấy sao làm rơi.

— Cậu khác vậy nhé! Thế thì năm mới tôi chúc cô à...

— À gì? mầu lộc!

— Chúc cô sức năm lộc mầu cũng cười như pháo nổ.

Hồng cười trong trẻo:

— À lại cười như pháo nổ. Thôi cũng tạm cho là được.

— Có cũng phải chúc gì tôi chứ!

Hàng dằng lẳng hai bà lướt lấy giọng:

— Năm mới chúc anh... chúc anh... khổ quá. Hay là anh để cho em khất đến sáng năm vậy.

— Ở thế cô định « ăn non » à?

Trí nhè mãi trong kỷ niệm xưa. Anh thấy lòng xao xuyến rồi cũng như người ngày trước thì Hồng thật. Bỗng có mây bít thềm đến lễ, làm Trí trở lại với hiện-tại. Anh hăm hực tức về nhà.

Trời đã về chiều. Trí ngồi trước trời trong một ngày dài tẻ ngắt. Anh có cảm giác mình sống thật riêng ra một mình lẻ khắc, bơ vơ giữa nơi hoang vắng. Anh đâm lo sợ. Lo sợ đến rùng rợn, khi nghĩ đến tương-lai — một tương-lai đến tới của mình.

Mọi người đi lễ đã về. Trí được phép đi chơi. Ra ngoài đường anh coi như thoát một nơi tù giam lòng. Anh hít một hơi dài khoan khoái. Khi lần thăm vào nhà phôi làm vờ gọi buồn anh anh trong lòng. Trí cảm thấy đi, không để ý đến cảnh vật xung quanh. Anh muốn đến ngay nhà Tuấn để gặp Hồng, và phác sẵn trong đầu óc những câu nói rõ sâu xa, rõ rầm rộ.

đã trên năng. Vừa đi anh vừa mỉm cười một mình khi có ý gì ngộ-nghĩnh.

Đến nhà Tuấn. Trí hồi-hộp một chút. Thăm mong chỉ có mình Hồng như năm ngoái. Qua một cái sân rộng đầy xác pháo đỏ như hoa rụng. Trí thoáng thấy bước lên thềm. Tuấn ngồi trước bàn vẫn vơ hát thuốc lá. Thấy bạn chẳng đứng đợi mình nữa:

— Kia Trí! mới mặt nh! Sao bây giờ mới đến?

Trí thần thờ:

— À, con bạn.

— Tết nào cũng bạn, còn đi chơi dẫu được nữa. Năm này, chúng tôi vào Bách-môn với quá.

Không để ý đến lời bạn, Trí ngo quanh ngo quýt:

— Nhà đi vắng cả?

— Không! ở cả nhà ngang. Đang đánh bạc đây. Chán chết!

— Ở vui nh! Thế mà không biết. Mình phải xuống mới được.

Nói rồi anh háp háp xuống nhà ngang bỏ mặc Tuấn ở lại.

Cảnh danh bạc ngày xuân trong gia đình bạn khiến anh mũi lòng nghĩ đến tình cảnh mình. Trên chiếc phản, một bà cụ già ngồi giữa, các con các cháu lớn bé lau nhau quây-quần xung quanh. Trí cảm động vì sự san sóc của cụ. Anh rí ràng:

— Thôi à. Cháu no rồi.

— Ủ! cũng khá ép làm gì. Đứng đứng như chân cứng ngắc tại nhà.

Cô Thuần — con gái út cụ — giục:

— Mẹ anh đi chứ! nói chuyện mới.

Cô quay lại bảo Trí:

— Con anh nữa, cũng ngồi xuống đánh đi thôi.

— Tôi chỉ sợ các cô « ăn non ».

Hai tiếng « ăn non » anh rần rần mạnh ra ý nhắc Hồng.

Thuần cười nhí nhảnh:

— Chỉ có chị Hồng là chưa thân... ăn non.

— Con ranh! ai ăn non bao giờ, chỉ diều!

Đoạn nàng ngừng lên nhìn Trí tươi cười:

— Em chúc anh nhất bản vạn lợi. Tha hồ được. Không cợn sợ ai « ăn non » nữa.

Trí khoan khoái cả lòng. Anh gạt đầu như bão năng hiệu rồi:

— Ủ, có thế chứ!

Trí bị quyền đã bởi bầu không khí thân mật. Anh cười cười, nói nói hồn-nhiên, hình như quên hẳn cảnh Tết có độc anh vừa lo sợ.



— Năm mới, cô Hồng cười nhiều thế lại đến cười như pháo nổ quanh nhà thôi.

Mọi người đều quay lại. Cụ kỳ — mẹ Tuấn — tươi cười:

— Anh Trí đấy à? năm nào cũng đến chơi. Hồng bốc bánh chưng anh xoi đi con!

Trí cảm động vì sự san sóc của cụ. Anh rí ràng:

— Thôi à. Cháu no rồi.

— Ủ! cũng khá ép làm gì. Đứng đứng như chân cứng ngắc tại nhà.

Cô Thuần — con gái út cụ — giục:

— Mẹ anh đi chứ! nói chuyện mới.

Cô quay lại bảo Trí:

— Con anh nữa, cũng ngồi xuống đánh đi thôi.

— Tôi chỉ sợ các cô « ăn non ».

Hai tiếng « ăn non » anh rần rần mạnh ra ý nhắc Hồng.

Thuần cười nhí nhảnh:

— Chỉ có chị Hồng là chưa thân... ăn non.

— Con ranh! ai ăn non bao giờ, chỉ diều!

Đoạn nàng ngừng lên nhìn Trí tươi cười:

— Em chúc anh nhất bản vạn lợi. Tha hồ được. Không cợn sợ ai « ăn non » nữa.

Trí khoan khoái cả lòng. Anh gạt đầu như bão năng hiệu rồi:

— Ủ, có thế chứ!

Trí bị quyền đã bởi bầu không khí thân mật. Anh cười cười, nói nói hồn-nhiên, hình như quên hẳn cảnh Tết có độc anh vừa lo sợ.

ĐỨC PHONG
45 Phố Phúc Kiến
HANOI

BẢN BUÔN
BẢN LÊ ĐỦ
TRƯỜNG CÔNG
VÀ BẢO CHẾ

CÓ ĐẠI LÝ
KHẮP CỠ
ĐỒNG PHÁP

Có bốn môn thuốc bổ:

NAM: Bổ thận Đức Phong... 2\$00.

PHỤ: Điều kinh bổ huyết... 1, 70.

LẠO: Bổ bổ Đức Phong... 2.00

ÂU: Bổ tỳ tiêu cam... 1, 50

KIM-LÂN



27

(Tiếp theo trang 24)

u

long, chữ nhỏ hơn « ( ban-lêi bất cơ, dịch-lo  
yêu khan, tư gia vô ngộ »; (nghĩa là có việc

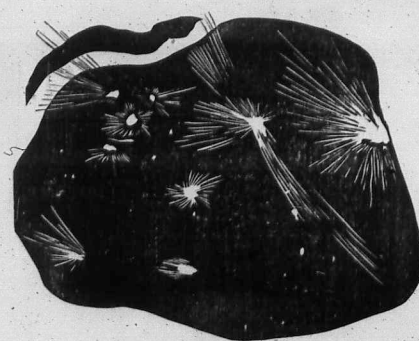
Có điều, chuyện thầy chép trong Vũ tặc gia-phả, mà không chép trong chính-sử, tức thay! (1)

(1) Tài liệu bài này của Nguyễn-Quân-Cao-Huân cho mượn.  
từ thực của đời các nhà khảo-cứu sử-học phiên-đoan.

(Xem tiếp trang 39)

**Nhà Giồng Răng**  
**NGUYỄN-HỮU-NAM**  
 156-158, Phố Hàng Bông Lũ, HÀ NỘI  
 Telephone: 16.31

**CHUYÊN-MÔN:**  
 Giồng răng, chữa răng  
 đánh răng, thay mắt giả.  
 Công việc cần-thần,  
 nhanh chóng và có  
 bảo-đảm chắc-chắn.



\_\_\_\_\_

# 82 NĂM MÙI TRONG LỊCH - SỬ



Một cuộc vui rất nhiều ý-nghĩa trong ngày tết Nguyên-đán ở Nam-kỳ

Trong mấy ngày Tết, tại Nam-kỳ, và nhất là các thành-phố lớn như Saigon, Cholon, người ta thường hay tổ chức các cuộc Mừng Lân quanh các đường phố rất là náo-nhiệt.

Mùa lân tức là mùa sư-tử.  
Chỉ khác là đồng-bào trong Nam đưa lân vào dịp tết Nguyên-đán mà ngoài Bắc ta thì mùa sư-tử vào dịp tết Trung-thu. Và theo hình-thức, đầu lân (tức đầu sư-tử), cũng ý-nghĩa mùa lân, thì cách mệnh - danh của đồng-bào Nam-kỳ dùng hơn ngoài Bắc.

Cái đầu sư-tử trên có một sừng, mắt mũi có vẻ dữ tợn, chính là cái đầu con lân.

Lân, theo các sách *Nhi-nhã*, *Khang-hi tư-diễn*, *Tứ-nguyên...* của Tân, là một loài dã-thú mình như mình nai, đuôi như đuôi trâu, chân như chân ngựa, đầu có một cái sừng thật.

Con cái không có sừng gọi là *kỳ*.  
Nhưng lân cũng không nhất định có hình-thức như trên. Giống lân ta trên là giống lân người ta bắt được đầu Xuân thu và đầu mùa Hạng-bổ nước Tàu.

Theo sách *Tao-tam*, *giao* thì năm Gia-lưu thứ 2, đời vua Tống-phẩm-thông, nước Gao-chi là có lân bắt con kỳ-lân khác lân giống kỳ-lân ở Trung-quốc, thân như thân trâu, tai như tai voi, chân như chân dê, vây mình như vây cá.

Sách *Tứ-nguyên* nói lông nó ngắn sắc, lông lưng nó vàng, nó không ăn cỏ tươi, không ăn cây sống; sách *Khang-hi tư-diễn* nói nó là nhân-thú, không hề dám chồm lên đám cỏ non.

Nay ở Phi châu có giống hươu đầu và chân trước rất giống lân ở non, tiếng Pháp gọi là *uro*, ta gọi là hươu cao cổ; người Nhật-ben cũng dịch gọi là *kỳ-lân*.

Tuy mỗi sách tả con lân mỗi khác, song chỉ một cái sừng ở đỉnh đầu, hai tai to, cũng đủ cho người ta biết rằng cái đầu thú tướng-tướng, ta gọi là đầu sư-tử đó, chính là đầu con lân. Và chẳng, sư-tử không bao giờ có sừng, duy có giống lân-già có một sừng trên đầu, song cái sừng ấy không phải bằng thịt, vôi-tôi như sừng con lân. Vậy thì nó là đầu lân. Ta không thể biết có nước ta, bắt đầu có mùa lân từ đời nào, song người ta biết rằng cái việc mùa lân có một ý-nghĩa sâu xa lắm.

Trước hết, ta nên biết rằng theo quan-niệm của người Tàu, thì lân là một loài nhân-thú rất hiếm có, chỉ những khi

có thành-nhân xuất-thế, thì lân mới ra đời mà thôi.  
Cái quan-niệm ấy có từ đời đức Khổng-Tu. Nguyên do như thế này:

Hồi Xuân-thu, Thái-hương-Ngôi nguyên làm quan Đại-phu ở Chu. Áp lấy con gái họ Thi nước Lỗ nhưng không có con. Người thiếp sinh được một con tên là Mân-thế nhưng có tật ở chân. Thái-hương-Ngôi cầu hôn nhà họ Nhau, lấy được con gái út của họ là Trưng-Lai. Hai vợ chồng cầu-tử ở nhiều năm Ni-sơn, rồi có thai. Trước khi lâm-sân Trưng-Lai nằm mơ thấy con kỳ-lân nhào ở công làng thành mấy chữ:

Thủy-tinh chi tử, kỳ-sự Chu vi Tô-vương  
nghĩa là: Con nhà Thủy-tinh nội nhà Chu suy, làm ông Vua không có nối. Ngàn-thị lấy làm lạ, liền lấy giải lụa buộc vào sừng nó mà giải đi. Khi nặng sắp sinh nó đẻ năm ông lão đứng ngoài sân xướng là nam vị sao rồi biến mất, có hai rồng xanh vây quanh nhà, tức trời có điềm lành phúc, vì có tiếng nói rằng: *Trời trời sinh Hoàng-thị, nhà giáng, long hoàng tử, nam vị vương*. Nhanh-thị sinh ra một trai đẹp, đặt tên là Khâu, từ là Trưng-Ni (kỳ-niệm tên tôi). Trưng-Ni sau được đời nhà Tống thiên hạ, các vua, chúa và sĩ-phu đời bấy giờ và đời sau đều suy-tôn là vua Thánh-hoàn quân-tử, và tôn là Khổng-phật-tử.

Không phải từ là bậc thánh-thứ mà trước khi sinh ngài có điềm kỳ-lân báo trước, nên đời sau người ta tin rằng giống kỳ-lân chỉ ra đời khi có Thánh-nhân ra đời. Chính Khổng-tử cũng có ý nhân như vậy này.

Chép kinh Xuân-thu, ngài chép đến năm vua Lo Ai-Công năm thứ 14, mùa xuân, là khi người ta bắt được con lân. Nên kinh Xuân-thu thường cũng gọi là Lân kinh.

Theo sách *Không tung-tử kỳ-văn* - có người danh xe của Thái-tôn-thị tên là Sở-Thương kiếm củi ngoài đồng, bắt được một con thú lạ, chẳng ai biết là con gì, cho là điềm tốt, liền quăng vất ở đường Ngô-phu. Học-trò không-tử là Ngưu-Hưu trình với thầy rằng: "Thầy ạ, mà sừng thật, là loài vật quý hiếm như vậy chăng?"

Ngài liền thân ra coi, rồi khom mà rằng: — Đó là con Lân đấy. Lân là mã chết, đạo ta hết vậy.

Rồi ngài cầm lông hát rằng: *Đường Ngai thế hệ là Lân, phương đất Kim phi kỳ thể ngà hạc!*  
Lân hử? Lân hử? Ngai tâm tư!

Địch: *Địch Dương Ngai chữ là Lân, phương ra chết! Ngai đời khác thế, ta mong gì được!*  
Lân ơi! Lân ơi! Long ta hạc!

Do đó, người đời sau, ghét là các môn đồ đạo Khổng, tin rằng Lân là loài thú quý, nên không gặp đời thái-bình thịnh-thế, thành nhân vật vĩ đại như Đường, Ngai thì nó nhất định không ra.

Trong bài *Hoàn-thân-giải* của Hứa-Thoại đời nhà Hán đời Đường, có nói rằng: *« Do là loài hạc con trẻ cũng biết Lân là vật đẹp lành »*.

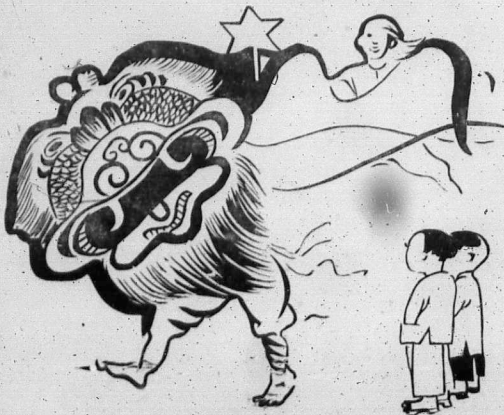
« Lân ra từ từ có thành-nhân tại vị, lân vị Thánh-nhân mã ra cụ ».

Cho Lân là vật báo điềm lành, nhưng Lân là vật hiếm gặp nên chưa thấy ra đời một lần, cũng như các bậc thánh-nhân vậy, nên người ta liền dùng ra cái đầu Lân, mới nam cho là một lân, có ý cầu phúc cho nọ kia thật, tức là cầu xin cho đời thái-bình thịnh-trị, thành nhân vật vĩ đại, quan-tử tại triều, như đời Đường-Ngai thịnh-thế.

Vậy cuộc mùa Lân chẳng phải là một trò vui như cái trò vui thường khác, trái lại, nó hàm một ý-nghĩa cao-thượng, một hy-vọng tốt đẹp, vô cùng; cầu chúc cho đời thái-bình thịnh-trị.

Văn biết hy-vọng với sự thật chẳng mấy khi lại đi được với nhau, nhưng khi tất cả một dân tộc đều sốt-sắng trông mong qua cuộc mùa Lân những ngày Nghiêu-tháng Thuận thì cái hy-vọng nồng-này rất riêng nó cũng có sức an ủi và khuyến-lệ, mình vui sống, vượt lên khỏi những nỗi khổ-khẩn hiện tại.

VĂN-HẠC



Cách 12 năm lại có một năm gọi là năm Mùi. Vậy thì nước Nam nhà đã trải qua 360 năm Mùi kể từ Hồng-bang lập quốc đến nay. Nhưng hết ba phần tư thế kỷ đầu thuộc về thời-kỳ truyền-nghị và thời-kỳ Bắc-thước, sử sách tả không có tài-liệu đầy đủ, thành ra rất khó sưu-tầm những năm. Mùi ấy có việc gì đáng lưu, để cộng nhau ôn lại lịch-sử nước nhà.

Có chăng, chỉ vào khoảng một nghìn năm sau, nghĩa là từ lúc Đinh-Tiên-hoàng được nước độc-lập trở đi.

Kể từ nhà Đinh đến giờ, nước ta trải 82 năm Mùi, mỗi năm Mùi đổi-chiến tây-lịch, có một vài việc lịch-sử quan-hệ như sau này:

971 — Đinh Tiên-hoàng giao hảo với nhà Tống bên Tàu.

983 — Vua Tống phong vua Lê Đại-hành nước ta làm *Đạt-đạt*.

995 — Chiêm-thành giâm sư-ta, vua Lê Đại-hành đi đánh bỏ thủ, bắt được nhiều dân của cải đem về kinh thành.

1007 — Lê Long-đĩnh chỉ nắm thì triều, nó tên là vua *« Ngai triều »*, vì thế.

1019 — Lý Thái-tổ chia nước làm 24 lộ và định ra 5 bang thuế.

1031 — Sau cuộc loạn Đông-chính-vương và Đức-thanh-vương, hàng nam các quan phải làm lễ tuyền-thệ trung-liên.

1043 — Đặt nhà trạm để chạy *« tin »* cho công-văn, và cấm vua hoàng-nam (*« 皇 »*), tra 18 tuổi trở lên) làm nô bộc.

1055 — Lý Thái-lion phải chân chiến cho *« phân »* khỏi bị rét khô.

1067 — Lý Nhân-nước Nam có 100 đời quân, mấy sự lãn-bang phải kiêng sợ.

1079 — Hồi năm 1075 Lý thường Kiệt đánh nhà Tống, vây châu Khâm châu Ông và bắt một số dân đem về nước. Nay vua Lý Nhân-tôn có 221 người ấy về Tàu, nhưng có thích chữ trên trán *« Thiên tử binh »* 天子兵 hay *« Đa Nam-triều »* 多南朝 mới cho đi.

1091 — Chiêm-thành hay sang quấy nhiễu quân ta đánh thì nó lui, rút về thì nó lại đến.

1103 — Lý-thường-Kiệt với Ngô đánh giặc Lý-Giác. Trường giặc này phải chạy vào Chiêm-thành trốn tránh.

1115 — Các nước phía nam đến triều cống ta.

1127 — Nhờ đề Cơ-xa mà thành Thăng-long khỏi bị nước lụt.

1139 — Đỗ anh Vũ chuyển quyền và tư thông với bà thái-lậu, loan mưu cướp ngôi, nhưng sợ Ngô Tô hiến Thanh mà không dám vọng-dộng.

1151 — Người Mã-lai, người Xiêm-la đến lập phố buôn bán ở Văn-đôn (Quảng-yên ngày nay) được 3 năm.

1163 — Từ trước đến giờ nhà Tống gọi ta là Gao-chi-quân 交趾郡, song năm 1161 trở đi mới đổi là An-nam quốc 安南國 và phong vua nhà Lý làm Annam quốc-vương.

1175 — Tô-liên-Thành được ủy-thác việc nước.

1187 — Trần hoả kử số vị Lý Cao-Tôn hoàng phi.

1190 — Quân nương bên Tàu sang quấy nhiễu.

1211 — Nhà Lý sắp mất về họ Trần.

1223 — Quyền chính bắt đầu về tay Trần thế 436.

1235 — Sơ bị Thủ-Đô giết, những người họ Lý đổi ra họ Nguyễn.

1247 — Đặt ra tam khôi: trạng-nguyên, bảng-nhôn, thám-hoa. Ông Lê-văn Hưu là nhà làm sử Nam trước hết, đã bảng-nhôn trong khoa thi năm ấy.

1250 — Lê-văn Hưu đang làm bộ Đại-viết-sử 大略史, khởi từ đời Trần Thái-tôn đến đời Trần Thánh-tôn, năm 1272, mới xong. Nước ta bắt đầu có quốc-sử từ đó.

1271 — Vua Nguyễn là *« Tiết-tất-liệt »* 必烈, sai sư-ta của Thánh-tôn sang châu, nhưng ngài thích bệnh không đi.

1283 — Trần Quốc-Thần thống lĩnh ha quân để chống cự giặc Nguyễn.

1295 — Lúc này Hưng-đạo-vương, sau hai phen đánh đuổi giặc Nguyễn, đã cáo-lão về ở Vạn-kiếp. Phạm ngồ Lão thay ngài trông coi việc quân trong nước.

1307 — Nước ta thu nhập châu Ô và châu Rí của vua Chiêm-thành nộp làm lễ cống Huyền-trần công chúa.

1319 — Quân ta đánh thắng Chiêm-thành trở về.

1331 — Trần Minh-tôn từ trước người vua cho con là Hiến-tôn đã 3 năm, nhưng vẫn cầm giữ tất cả binh quyền, quốc-chính.

1343 — Bọn gian-tiân làm bại hoại trong triều.

1355 — Vua Đa-tôn bắt vương hầu công chúa đặt chuyển hai tướng.

1367 — Trần thế Hưng đi đánh Chiêm-thành bị bắt.

1379 — Chiêm-thành thấy ta suy yếu, thừa cơ cướp phá đến tây Thăng-long.

1391 — Lê Quý-Lý sắp sửa cướp ngôi nhà Trần.

1403 — Hồ-lân-Thương - con của Lê Quý-Lý đã cướp ngôi Hồ Trần dựng lên nhà họ - sau 29 năm binh danh Chiêm-thành, vây kinh-thành Đỗ-bán hơn một tháng phải rút về, bởi thiếu lương thực.

1415 — Quân Mông-lỗ lấy của ta 93 hộ sách đưa về Kim-lăng đổi mất.

1427 — Sau 10 năm gian lao phục quốc, Bình-dinh-vương Lê-Lợi đuổi hết quân Minh và ban bố Bình-nghị đại-cáo 平吳大詔.

1439 — Xiêm-la, Chiêm-thành, Ai-lao liên-cộng ta.

1451 — Bà Thái-hậu phụ chính, hay nghe lời *« ghen »* hai cựu thần.

1463 — Lê Thánh-tôn chuẩn chỉnh phong-tục của dân.

1475 — Lập nhà Tr-sinh nuôi kẻ dạn yếu, mới khi ở đâu có dịch lệ phát ra thì đem thuốc đi chữa bệnh cho dân.

1487 — Mỏ mang đất Quảng-nam đã lấy của Chiêm-thành.

1499 — Lê Hiến-tôn khuyến-khích việc nông-tang.

1511 — Trần Cao khởi loạn ở Hải-phương, từ xưng là vua Đế-thích giáng-sinh.

1523 — Mạc đàng-Dương chiếm quyền.

1535 — Quan nhà Lê sang Vạn-nam cầu cứu vua Tàu, và kể tội họ Mạc giết vua cướp nước.

1547 — Trịnh-Kiểm phiêu vào Lê-Trang-tôn ở xứ Thanh-hoa, chém tạp họ kiệt, mưu việc đánh Mạc.

1559 — Trịnh-Kiểm, trong Thanh đem 6 vạn quân ra đánh mặt bắc, nhưng bị Mạc-kinh-Điền vào đánh Thanh-hoa rất gấp, cho nên Trịnh-Kiểm phải rút về giữ nhà.

1571 — Nổi nghiệp của, Trịnh Tung cầm quân.

1583 — Trịnh Tung ra đánh Sơn-nam, lấy được nhà gao đem về.

1595 — Bệnh vire họ Mạc, vua nhà Minh sai quan đến Nam-quan gọi là khám xét công việc nước ta.

1607 — Phò Hối-an tụ họp người Nhật và người Tàu ở buôn bán đông đảo.

1619 — Trịnh Tùng bức vua Lê Kinh-tôn thất cổ chết.

1631 — Trịnh Nguyễn đánh nhau lần thứ hai.

1643 — Trịnh Tráng rước vua Lê vào đánh miền nam, nhưng bị tiết trời nóng qua, quân lính chết nhiều, lại phải rút về, do là Trịnh Nguyễn đánh nhau lần thứ ba.

1655 — Chúa Nguyễn sai Nguyễn-hữu Tiên đem quân vượt qua sông lạch để đánh quân Trịnh. Hai bên đánh nhau lần thứ năm.

1667 — Bấy lâu họ Mạc chiếm giữ Cao-bằng, gọi Trịnh Tạc đem quân lên đánh. Mạc kinh Vũ phải chạy sang Tàu.

1679 — Chúa Nguyễn cho bon Dương ngân Diệt đem 3.000 người Tàu vào khẩn đất Đông-phố (tức Gia-dinh ở Nam-kỳ bây giờ).

1715 — Lê-văn Hưu đang làm bộ Đại-viết-sử 大略史, khởi từ đời Trần Thái-tôn đến đời Trần Thánh-tôn, năm 1272, mới xong. Nước ta bắt đầu có quốc-sử từ đó.

1721 — Vua Nguyễn là *« Tiết-tất-liệt »* 必烈, sai sư-ta của Thánh-tôn sang châu, nhưng ngài thích bệnh không đi.

1723 — Trần Quốc-Thần thống lĩnh ha quân để chống cự giặc Nguyễn.

1725 — Lúc này Hưng-đạo-vương, sau hai phen đánh đuổi giặc Nguyễn, đã cáo-lão về ở Vạn-kiếp. Phạm ngồ Lão thay ngài trông coi việc quân trong nước.

1737 — Nước ta thu nhập châu Ô và châu Rí của vua Chiêm-thành nộp làm lễ cống Huyền-trần công chúa.

1749 — Quân ta đánh thắng Chiêm-thành trở về.

1761 — Trần Minh-tôn từ trước người vua cho con là Hiến-tôn đã 3 năm, nhưng vẫn cầm giữ tất cả binh quyền, quốc-chính.

1773 — Bọn gian-tiân làm bại hoại trong triều.

1785 — Vua Đa-tôn bắt vương hầu công chúa đặt chuyển hai tướng.

1787 — Trần thế Hưng đi đánh Chiêm-thành bị bắt.

1799 — Chiêm-thành thấy ta suy yếu, thừa cơ cướp phá đến tây Thăng-long.

1801 — Lê Quý-Lý sắp sửa cướp ngôi nhà Trần.

1803 — Hồ-lân-Thương - con của Lê Quý-Lý đã cướp ngôi Hồ Trần dựng lên nhà họ - sau 29 năm binh danh Chiêm-thành, vây kinh-thành Đỗ-bán hơn một tháng phải rút về, bởi thiếu lương thực.

1815 — Quân Mông-lỗ lấy của ta 93 hộ sách đưa về Kim-lăng đổi mất.

1827 — Sau 10 năm gian lao phục quốc, Bình-dinh-vương Lê-Lợi đuổi hết quân Minh và ban bố Bình-nghị đại-cáo 平吳大詔.

1839 — Xiêm-la, Chiêm-thành, Ai-lao liên-cộng ta.

1851 — Bà Thái-hậu phụ chính, hay nghe lời *« ghen »* hai cựu thần.

1863 — Lê Thánh-tôn chuẩn chỉnh phong-tục của dân.

1875 — Lập nhà Tr-sinh nuôi kẻ dạn yếu, mới khi ở đâu có dịch lệ phát ra thì đem thuốc đi chữa bệnh cho dân.

1887 — Mỏ mang đất Quảng-nam đã lấy của Chiêm-thành.

1899 — Lê Hiến-tôn khuyến-khích việc nông-tang.

1911 — Trần Cao khởi loạn ở Hải-phương, từ xưng là vua Đế-thích giáng-sinh.

1923 — Mạc đàng-Dương chiếm quyền.

1935 — Quan nhà Lê sang Vạn-nam cầu cứu vua Tàu, và kể tội họ Mạc giết vua cướp nước.

1947 — Trịnh-Kiểm phiêu vào Lê-Trang-tôn ở xứ Thanh-hoa, chém tạp họ kiệt, mưu việc đánh Mạc.

1959 — Trịnh-Kiểm, trong Thanh đem 6 vạn quân ra đánh mặt bắc, nhưng bị Mạc-kinh-Điền vào đánh Thanh-hoa rất gấp, cho nên Trịnh-Kiểm phải rút về giữ nhà.

1971 — Nổi nghiệp của, Trịnh Tung cầm quân.

1983 — Trịnh Tung ra đánh Sơn-nam, lấy được nhà gao đem về.

1995 — Bệnh vire họ Mạc, vua nhà Minh sai quan đến Nam-quan gọi là khám xét công việc nước ta.

2007 — Phò Hối-an tụ họp người Nhật và người Tàu ở buôn bán đông đảo.

2019 — Trịnh Tùng bức vua Lê Kinh-tôn thất cổ chết.

2031 — Trịnh Nguyễn đánh nhau lần thứ hai.

2043 — Trịnh Tráng rước vua Lê vào đánh miền nam, nhưng bị tiết trời nóng qua, quân lính chết nhiều, lại phải rút về, do là Trịnh Nguyễn đánh nhau lần thứ ba.

2055 — Chúa Nguyễn sai Nguyễn-hữu Tiên đem quân vượt qua sông lạch để đánh quân Trịnh. Hai bên đánh nhau lần thứ năm.

2067 — Bấy lâu họ Mạc chiếm giữ Cao-bằng, gọi Trịnh Tạc đem quân lên đánh. Mạc kinh Vũ phải chạy sang Tàu.

2079 — Chúa Nguyễn cho bon Dương ngân Diệt đem 3.000 người Tàu vào khẩn đất Đông-phố (tức Gia-dinh ở Nam-kỳ bây giờ).







thần và văn-hóa với nước Nhật cũng rất chặt chẽ và hai chính-phủ đã định trao đổi các nghệ sĩ Nhật và Đông-dương.

Một số thanh-niên trí-thức Đông-dương gần đây đã được chính-phủ lựa chọn vào những đại sứ quan-trọng trong việc hành-chính và cho sung cả vào những chức chỉ-huy tại các châu xã. Việc này đã tỏ rõ rằng Pháp Nam đã hiểu nhau và tin cậy nhau hơn nhiều và còn sẽ tin cậy nhau mãi mãi.

#### Kết luận

Sau khi nhìn qua các mặt trận, đầu người có con mắt lạc-quan đến đâu cũng phải nhận rằng tình hình phe đối-chủ Anh, Nga, Mỹ... trong năm Nhâm-giêng chưa có gì là khả-hoàng hơn trước. Nhưng liên trong năm Quý-tỵ (1933) cuộc thế giới đại-chiến đã có thể kết-thuật chưa? Chắc hẳn cả hai bên Đức và đồng-minh đều mong sao có thể đánh một vài trận quyết-thệ ngay để đi tới cuộc loạn-thang sau cùng nhưng các trận quyết-thệ đó bao giờ sẽ xảy ra, liên nay chưa ai dám quyết đoán.

Theo chương trình bình bị của hai phe thì ta có thể nói năm 1933 sẽ là một năm mà chiến tranh đi tới để rất quyết-thệ mà lực lượng hai bên sẽ gần ngang nhau. Anh và Mỹ đã đi định trong năm 1933 sẽ tăng thêm quân lực nước nhất là ở Viễn Đông (chiếm sa và ghaeo). Số quân đi đánh chế tạo sẽ có tại thành-chiến. Về phe Đức, ta thấy ít quân của họ xa việc tấn công của binh lính nhưng ta chưa rằng số tăng do cũng không phải là ít và không kém chi phí, nhất là trong năm vừa qua ta thấy Đức đã mở rộng phạm vi kinh tế đến tận miền Caucase và sông Volga và Nhật đã chiếm được cả miền Đông-Á. Vì thế kỹ nghệ chiến tranh của hai nước sẽ mở mang một cách rất lớn lao.

Sự tăng gia về quân-lực một nước là tùy theo sự xuất sản kỹ nghệ chiến tranh của nước đó một phần lớn, nhất là trong cuộc chiến tranh tới-tàn ngày nay. Như thế, có lẽ các trận đánh trong năm 1933 sắp tới sẽ khấp các mặt trận Đông và Tây sẽ vô cùng ác liệt và sẽ có thể định thắng được số phần cuộc thế-giới thì chiến không tàn khoảng hai mươi-cung năm.

T. B. C. N.



### Librairie Générale Nam-Ky

Biểu Sáo NAM-KY  
N° 17, Bd. France, HANOI  
GẤY SÓI 38 - ĐIỆN TH: NAMKY HANOI

Bản đồ các thư giấy, bút dạ, đồ văn-phòng. Phát hành những thư mực đồng giầu (encre tampon), mực in thạch (encre polycopie), thuốc tẩy mực (corrector), cón (colle). Mua bộn xin viết thư về. Địa chỉ biệt.

### BAC-SI DANG-VU-HY

NGUYEN NOI-THU TAI  
SHA THƯƠNG SAINT LAZARE O PARIS

CHỮA CÁC BỆNH  
CHUYÊN-MÔN  
CHỮA BỆNH HOA  
LIỆU BỆNH ĐAN ĐA

N° 18, Rue Richaudeau, HANOI  
(Đặc Ngõ Hội-Vệ) Telephone: 242

MẮC BỆNH TÍNH  
LÀU, GIANG-MAI, HÀ-CAM, V. V.  
XẸN-TIM ĐÈN

### ĐỨC-THO-ĐƯỜNG

131, Route de Hué - HANOI  
Thuốc lau mỗi lọ 1\$00  
Thuốc giăng-mai 1\$00  
Thuốc hạ-cam 0\$30

Xưa thuốc con chể nhiều thứ rất linh-nghiem, như: Cai nhà phien, rượu hóp cho các võ-sĩ, hồ-thần, diêu-kinh, khỉ-hu, phòng-tích, đau da dầy, v.v. Có phong khám bệnh và chữa bệnh.

432 BỜ SÓC HÒA BAY  
HÀ NỘI - CHỢ SÁO  
SỐ 38 XE ĐẠP CHỖ ĐÓNG  
CHỖ HÀN, GIẾP

đỏ nhà

### Khôi-Thành Hanoi

to-kiếm mã Chromage  
Nickelage, Emailage

KHÔI-THÀNH chuyên-môn mạ kẽm mạ (chromage) và bán buôn, bán lẻ các đồ, đồ-tùng Nhứt-bán mới về, gửi trả ba. 169, Hàng Bông, HANOI - Telephone: N° 693

## CÓ PHẢI ĐÊM 30 TẾT...

(Tiếp theo trang 19)

hôm tất-niên, những tiếng nghe đi-dang, càng dễ kích-thích mấy người sẵn lòng yên-trì có ma, tin quyết là tiếng kêu gọi của hồn oan quỷ đói, hoặc có u-ninh cùng nhân giới tổ, hoặc đàng than thở không có chốn rạo-dung thân.

Đến lúc thì-già như Đỗ Phủ tả là siêu, quân xuất tục, thỉnh-thoảng cũng phát ra một hai câu thơ rùng rợn, hình như khinh nhàn tiếng ma quỷ kêu hu là sự quá có. Ví dụ hai câu ông ta kết-thức bài thơ « Bình xa hành »:

新鬼煩冤舊鬼哭  
大陰風雨聲嗚咽

« Tân quỷ phiền oan cựu quỷ khóc  
« Thiên âm vũ thấp thanh thu tàn.

Ngũ gia:

« Ma mới kêu oan ma cũ khóc  
« Trời âm mưa nổi tiếng ư tu

Độc lại câu thơ nghe có sự gì thế trong, hình như những tiếng ma quỷ kêu khóc phảng-phất lại tai mình thật!

Nhưng nghĩ lại mới thấy là vô lý. Thứ như quỷ-hóa, tại mình trong thấy có hồn nhập-nhập trước mắt, có điều không biết duyên-cớ ra làm sao, cho nên ai oán đó là lửa ma hiện lên. Đàng này không có một từ can-cứ nào mà cứ cho là ma kêu quỷ khóc; chẳng qua bởi người ta đã yên-trì có ma rồi, thành ra đêm khuya bất cứ nghe một

tiếng động gì là tại mình không phân-biệt được là tiếng gì, tức-khắc tin tưởng là tiếng ma quỷ không sai. Sự tin tưởng ấy di-truyền từ đời nọ đến đời kia, người này qua người khác, không ai chịu khó suy tìm lại thực-xem nào.

« Kỳ thật, những tiếng sụt ư rùng-rợn mà người ta thường nghe trong khi chiều trời âm ỷ, đêm vắng càng tàn, đó, chỉ là tiếng gió thổi, tiếng chim kêu, hay là tiếng sóng vỗ không-khí cuốn cuốn trong bàn thờ. Có khi cây lá rùng-rợn mà phát ra một thứ thanh âm nghe như gió thổi, như rên rĩ. Có lúc ở trong một quây-dây, cũng phát-động lên những tiếng kỳ-di, làm cho lung-chuyển cả cửa nhà, lạnh như sắp sửa có địa-chấn vậy.

« Chính những tiếng đại-khải như thế đưa lọt vào tai người ta, đêm vắng nghe có điều thế-lợm hoặc không-khiếp, khiến kẻ sợ ma tin đi đoan, nhàn-ngay là tiếng ma quỷ kêu khóc, trong khi người có kiến thức không-phải như thế, không lấy gì làm lạ.

Những ngọn lửa lập-lộc giữa đêm, ta trong thấy đèn ba nước (tên là những đèn tối khấp khểnh, nếu chúng ta được của người đi bắt cá, cần câu khuya, thì chính là lần-lữa từ trong mây ngọn mồi củi phất lên thật dấy, nhưng không phải là ma!

NGŨ-LIỆU

### Đầu năm muốn làm quà bạn không có gì quý và lạ hơn!

Rất rẻ ai làm cũng được. Cát 1 phần thơ lấy bút-từ và chữ ký của bạn mình (không kẻ trái gậy) gửi theo tem 1\$00 cho nhà triết-tư:

### M. An-Ngọc-Phụng

Kiosque Thanh-Tao (Vinh)  
đặt vài ngày sẽ nhận được bản cắt nghĩa rất rõ ràng tâm-địa, tư-tưởng, ý-chí, tinh-tinh và sức-khỏe của bạn mình.

### CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Bón trường kính chúc phụ huynh nam nữ học-sinh  
dạ vui su như ý.  
Ecole Kim-Son P. Penh

LIBRAIRIE - BAZAR - PAPETERIE

### Kim-Son

N° 201, Mauricee Long, P. Penh

Bản-kiến có bán các thư thuốc bảo-chế Trung, Nam, Bắc, đồ tạp-huà và những đồ dùng của học-sanh.

N. T. - Bắt đầu từ tháng April bốn trường sẽ mở thêm hai lớp học, rộng rãi mát mẻ.

### NGOC-LONG

53, Rue Maréchal Foch - VINH

CHUYÊN-MÔN BÁN VÀ CHỮA

BÚT MAY, KÍNH THUỐC, MŨ TRẮNG

ĐÁ NÓI TIẾNG VÀ ĐƯỢC MỌI NGƯỜI TÍN-NHIỆM

Một hãng chế-tạo đủ các kiểu mũ hợp-thời, chuyên bán buôn đi khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp. Xin gửi thư về.

RỪNG KHĂN NÚI MŨ NGOC-LONG

Các ngài sẽ nhận được bản tariff các thứ mũ.

### GIỚI SƯNG HOA

(A. I. I.)  
của Phạm Văn Hân  
Ấn-bản-chính trước, số từ 1 đến 412

### TÓC CHI HOÀI

của Nguyễn Văn  
Ấn-bản-chính: 350 bản, trước số

### CON BÀI TỰ

TRUYỀN QUÊ  
của Trần Tế  
của Hắc Đức  
ĐƯA CON CỎ ĐỎI  
của Nguyễn-Duy-Giân

XIN CHÚ Ý:

Mai 1933 sẽ phát hành  
1 quyển sách mới  
cắt 1 nhũ văn (tên sách)  
biểu không những được  
được do những chữ thơ.

LUOM 1 LƯA VANG  
xuất bản

Nhà xuất-bản LUYEN LUY VANG

Giám đốc: Trần Văn Sơn  
40, Phố Tiên-Tân - HANOI

NHỮNG SÁCH RẤT GIÁ-TRỊ  
XUẤT-BẢN VÀO ĐỊP TẾT QUY

Giải mộng lớn  
của TÂN-ĐA NG. KHẮC-HIỆU. 0,75  
Từ nhà chùa đến nhà chùa  
của PHAN-TRẦN-CHỨC. 0,85  
Ba cực ba đồng của THIÊN-SAM. 0,80  
Vô-sĩ-đạo của NGUYỄN-THÚC. 1,20  
Bên sông Thao  
của NGUYỄN VĂN PHÚC. 2,10  
Đời sân khấu  
của T. H. H. THIÊN. 0,75  
Chung quanh người đàn bà  
của L. V. V. TRƯỜNG. ... đang in  
Gửi các bạn thân  
của LAN-KHAI. ...

Hỏi ở nhà xuất-bản HƯƠNG-SƠN  
87, PHỐ HÀNG BÔNG, HANOI

### Muốn biết:

- Luật thương thư
- Lời chỉ bảo của Docteur
- Những sự giao-diễn với số
- Nữ-giáo
- Những điển thường thư
- Những ngày phiên chợ
- Những giờ xe-hỏa

Hãy mua ngay

### Tân Nam Lịch Năm Quý-Mùi

(1943) của  
Imprimerie de Hanoi  
85, Rue du Coton, HANOI

Ái họ, sách báo nhau cùng!  
Lặng Thán hồ phôi Lạc-Long  
Khởi lên!

Từ nay chuyên-trị hết mọi bệnh phôi, ho đóm, ho khan, ho ra huyết, mất tiếng, ngứa cổ, đau ngực v.v. Quan Chánh-độc phòng thí-nghiệm đã cấp giấy chứng-nhận. Giá mỗi hộp: 1\$00

Hỏi M. Ng.-Xuân-Dương  
LAC-LONG, 22 TIÊN-TSIN, HANOI

## TRỊ HO LẠO

Số nhà: 176, phố Lê-Lợi, do ông Lê-xuân Khôi, Quán-độc, Thuộc Đại-Á, có 4 thứ như vậy:

- 1) CAO HO LẠO, lon 20\$00 sẽ tặng (21\$00); nhỏ 10\$00; sẽ tặng (12\$00); thí-nghiệm 5\$50 sẽ tặng (6\$50); Chuyên trị Ho Láo, ra máu, đàm nhớt, đau cổ, tắc tiếng, chiêm diện thấy phôi xam đen, thúi nạt. Bàng thủ đâm, có vi-tráng Láo, thì dùng Láo.
- 2) NGƯỜI TRỪ LẠO, lon 5\$00 sẽ tặng (6\$00); nhỏ 3\$00 sẽ tặng (3\$50); giết vi-tráng, tiêu đàm độc. Nếu đau yếu quá - dùng thêm: 3) DƯƠNG PHÉ CAO, 10\$00 sẽ tặng (12\$00); bôi hồ an dương thủy hỏa, điều hòa ngũ tạng. Hợp với Cao Ho, bình nhàn chứng lại sức, nam hàn các vết thường ngũ tạng. Hợp với Cao Ho, bình nhàn chứng lại sức, nam hàn các vết thường ngũ tạng. Hợp với Cao Ho, bình nhàn chứng lại sức, nam hàn các vết thường ngũ tạng.
- 4) GIẢI-VỀ THANH TÂM TẶN, 2\$00 sẽ tặng (3\$00), sẽ lọc hết chất độc ở phổi và trong người ra.

Ái muốn rõ hình Láo, nên đọc « Nguyện cứu và bài trừ tới gốc bệnh Láo » là sách tường không của nhà thuốc. Muốn xin, tem timbre 0\$05 làm cước gởi: - Thuộc Đại-Á bán tại tổng-cục: 176, Lê-Lợi, Hanoi. - Chi-cục: 209, Lagrandière, Saigon. - Đại-ly: Thanh-Niên, 43, An-Cựu, Huế. - Mai-Linh, Hải-phong, các nơi trên đều có tặng không sách.

# PHẢI ĐÊM 30 TẾT...

(Tiếp theo trang 39)

niên, những tiếng nghe dị-dang, khếch-thích mấy người sẵn lòng đi mua, tin quyết là tiếng kêu gọi an-ôn quý-doi, hoặc có u-cình cũng có thể; hoặc đang than thở không có ai dùng than.

Đang thì-ga như đó, phải thật là siêng đi mua, thỉnh-thoảng cũng phát ra tiếng như rừng-rậm, bình như nhấm nhấm của quý-kêu như là sự quả có, mà câu ông là kết-thúc bài thơ "ta hành".

新豐招客舊豐豐  
大隆招客舊豐豐  
m quý phiến oan, cựu quý-khóc  
câu am và thập thanh thu tui

Ngũg là:

mở kêu gọi mua cũ-khóc  
mở kêu gọi mua cũ-khóc  
mở kêu gọi mua cũ-khóc  
mở kêu gọi mua cũ-khóc

gười là mới thấy là vậy. Tha  
hơn, tại mình-trong thấy có lửa  
phước mắt, có điều không biết  
cho làm sao, cho nên nhân đó là  
chỉ lên. Bỗng này không có một tí  
mà mà cứ cho là mà kêu quý-khóc,  
qua hỏi người ta đã yên trí có mua  
mình ra đêm khuya hát có nghe một

tiếng đồng gì là tại mà không phân-biệt  
được là tiếng gì, tức khắc tin tưởng là tiếng  
mà quý không sai. Sự tin tưởng ấy do  
truyền từ-doi nó đến đôi kia, người này  
qua người khác, không ai chịu khó suy  
tìm hư thực xem sao.

Kỳ thật, những tiếng vut vu rừng-rậm mà  
người ta thường nghe trong khi chiều trôi  
âm ỷ, đêm vắng canh tàn đó, chỉ là tiếng  
gao thổi, tiếng chim kêu, hay là tiếng sóng  
vỗ không-khi cuộn cuộn trong bầu trời.  
Có khi cây lá rừng đồng mà phát ra, một  
thứ thanh âm nghe như gao thổi, như trêu  
rỡ, có lúc ở trong ruộng quả đất, vì duyên  
do mà loàn-cáo thể gao không biết, cũng  
phát-dông lên những tiếng kỳ-dị, làm cho  
rừng chuyển cả của nó, bình như sắp  
sủa có địa-chấn vậy.

Chính những tiếng đại-khai như thế đưa  
lửa vào tai người ta, đem vắng nghe có  
điều lạ-lẫm hoặc không-không, khiến kẻ  
điên mê mẩn đi-dạo, nhân ngay là tiếng  
mà quý kêu khốc, trong khi người có kiến  
học khoa-học nhiều ít, không lấy gì làm lạ.  
Những ngọn lửa lấp loe giữa đồng, ta  
rừng thấy đêm là người tết và những đêm  
tối khác cũng thế, nếu chúng ta được của  
người đi bắt đèn canh khuya, thì chắc là  
lần đầu tiên trong mấy ngày mới có phát lên  
thật đấy, nhưng không phải là na!

NGŨ-LIÊU

**GIỚI SƯƠNG HOA**  
LÀO LỎ  
của Nhà Văn Hoá  
Ấn bản chính trước, số từ 1 đến 412

**TÓC CHI HOÀI**  
của Nhà Văn Hoá  
Ấn bản chính: 500 bản trước

**THI AI CŨNG NHỚ TÔI**  
**THUỐC ĐẠI-Á - HANOI**

**CON BẤT TỬ**  
TRUYỆN QUÊ của TRẦN TỰP  
JESUS CHRIST của ĐIỆC ĐIỆC  
ĐỪA CON CỎ ĐỎ của NAI VÀNG-ĐINH

**XIN CHƯỠI**  
Mạt 1943 sẽ phát hành  
1 quyển sách mạt 1943  
của 1 nhà văn truyền  
hiện không những sự  
được đã nhiều sách  
LƯU LƯA VÀNG  
xuất bản

Nhà xuất bản LƯU LƯA VÀNG  
Giám đốc: TRẦN VĂN TỰP  
402, Phố Tiên-Tiên - HANOI

THI AI CŨNG NHỚ TÔI  
THUỐC ĐẠI-Á - HANOI

Đi xuân Khôi, Quận-độc, Thuốc Đại-Á, có 4 thứ như vậy:

sẽ tặng (24\$00); nhỏ 10\$00; sẽ tặng (12\$00); thí-nghiệm  
nguyên trị Ho Láo, ra máu, đau nhiều, đau cổ, tắc tiếng, chiến  
thời nạt. Bỗng thử đăm, có vi-trùng Láo, thí dùng thêm:  
5\$00 sẽ tặng (8\$00); nhỏ 3\$00 sẽ tặng (3\$50);  
đam-độc. Nếu yếu mệt quá dùng thêm:  
60 sẽ tặng (12\$00); hồi bổ âm dương thủy hỏa, điều hòa  
Ho, bình nhân chống lại sức-mau hạn các vết thương  
sốt (âm lạnh), hoặc bưng bưng tức ngực, dùng thêm:  
TÂN, 2\$00 sẽ tặng (3\$00), sẽ lọc hết chất độc ở phổi  
và trong người ra.

u và bài trừ tới gốc bệnh Lao" là sách tặng không của nhà thuốc. Muốn  
đi Đại Á bán tại tổng cục: 176, Lê Lợi, Hanoi. - Chi-cục: 209, Lagrandière,  
Huế. - Mai-Linh, Hải-phòng, các nơi trên đều có tặng không sách.

39

Về dịp đầu xuân các bạn nên đọc  
những văn-phẩm và thi-phẩm đặc-sắc  
do nhà Nguyễn-Du xuất-bản:

## Hương-Xuân

những văn thơ chọn lọc của mấy nữ thi-sĩ  
danh tiếng: Văn-Đai, Hằng-Phước,  
Anh-Thơ, Mộng-Tuyệt.

Hương-Xuân sẽ mang lại trong các  
gia đình cả một trời xuân đầy hương sắc  
(có chân-dung của các nữ thi-sĩ)

Bản thường... 2\$00  
Bản giò lụa... 6,00

## Thư

thơ của Đỗ-Cầm-VĂN

"Thu" là cả một bản đàn tha-thiết  
âm điệu tàn kỳ.

"Thu" là cả những rúc cảm chân-  
thành, không cùng sâu sắc.

Trình bày: thi-sĩ NGUYỄN VĂN PHÚC  
Tựa: LÊ HỮU THIỆU

(Trong ban đọc sách của nhà xuất-bản)

Bản thường... 2\$50  
Bản giò lụa... 8,00  
Bản Tượng-vi... 8,00

## Chuyện Hà-nội

Bút ký của Vũ-Ngọc-PHÂN

Cần phải đọc cuốn này để hiểu biết  
Hà-nội thời xưa, Hà-nội đại các, Hà-nội  
thanh lịch, Hà-nội văn-học.

Giá... 1\$20

## Răng Đen

Tiêu thuyết đầu tiên của CỎ ANH-THƠ

Đời sống gương mẫu hoàn toàn vị tha  
của người dân bà Việt Nam thời xưa.

Giá... 1\$25  
(Loại "Hạnh-Phúc" Giá-dính)

## Thanh Lịch

của bà VĂN-ĐÀI

Các bạn phụ-nữ muốn trở nên người  
lịch-thiệp, hãy đọc cuốn này.

Giá... 1\$50  
(Loại "Thương-Thức")

NHÀ XUẤT-BẢN

NGUYỄN DU

Đường 206 bis, Số 11 - HÀ-NỘI

ECLAT  
D'ARGENT



## 3 CUỐN SÁCH «HAN-THUYỀN» ĐƯỢC ĐẶC-BIỆT HOÀN-NGHĨH

I - VIỆT-NAM CỔ-VĂN HỌC SỬ (đang in lại) 4\$50

II - NGUYỄN-DU và TRUYỆN-KIỆU  
của NGUYỄN-BÁCH-KHOA... 3\$50

III - THĂNG KINH (tiểu-thuyết giáo-dục)  
của NGUYỄN-ĐỨC-QUYÊN... 2\$50

HÀN-THUYỀN ĐANG SỬA SOẠN

XUẤT-BẢN TRONG MÙA XUÂN QUÝ-VI

I - SỨC KHỎE MỚI (phần thực-hành)  
của P. N. KHUÊ

II - NHÂN-LOẠI TIỀN-HÓA SỬ  
của NGUYỄN-BÁCH-KHOA

III - THANH-NIÊN và THỰC-NHIỆP  
của LÊ-VĂN-SIEU

NHÀ XUẤT-BẢN HÀN-THUYỀN CHỈ IN TOÀN  
NHỮNG SÁCH BỔ-ÍCH CHO TINH-THẦN BẠN TRẺ.

Mi muốn được biết k. any một cuốn «SÁCH HAN-THUYỀN»  
in màu rất đẹp, xin gửi thư về hỏi (kèm thêm 6 xu tem):

0. Giám-đọc HÀN-THUYỀN XUẤT-BẢN CỤC  
71, Phố Tiên-Tiên - HANOI

CHÈN RƯỢU MỪNG XUÂN  
NẾU CÓ PHA LÂN VỚI

thuốc mạnh  
ĐẠI-QUANG

thực ra là thuốc, vừa thơm, vừa  
ngọt, lại vừa bổ-thần, thân thể khỏe  
mạnh, còn người nhiều việc thường  
dùng thuốc này, thì tinh-thần không  
bao giờ bị mỏi mệt. Thật là một  
thứ thuốc bổ có một không hai.

Đại-Quang Dược-Phòng

28, Hàng Ngang, HANOI